

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MÀM NON

Bùi Thị Lan Anh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT
TẬP *BÀI CA TRÁI ĐẤT* CỦA NHÀ THƠ ĐỊNH HẢI

Mã sinh viên: 2652020590

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, (2026)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MÀM NON

Bùi Thị Lan Anh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT
TẬP *BÀI CA TRÁI ĐẤT* CỦA NHÀ THƠ ĐỊNH HẢI

Mã sinh viên: 2652020590

Ngành : Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: ThS. Trần Thị Huyền Phương

NINH BÌNH, (2026)

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo, đặc biệt các thầy cô trong Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập.

Em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sự quan tâm và ủng hộ của gia đình, bạn bè. Đó chính là nguồn động viên tinh thần rất lớn để em hoàn thành khoá luận tốt nghiệp.

Với lòng biết ơn sâu sắc nhất, em xin gửi đến cô Trần Thị Huyền Phương - Giảng viên Khoa Sư phạm Trung học đã truyền đạt vốn kiến thức quý báu cho em trong suốt thời gian thực hiện khoá luận tốt nghiệp. Nhờ có những lời hướng dẫn, dạy bảo của cô nên đề tài nghiên cứu của em mới có thể hoàn thành.

Em xin chân thành cảm ơn!

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp *Giá trị nội dung và nghệ thuật tập “Bài ca trái đất” của nhà thơ Định Hải* là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập của tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cô Trần Thị Huyền Phương. Tất cả nội dung, số liệu và ý kiến trong khoá luận đều phản ánh trung thực những gì tôi đã tìm hiểu và phân tích. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin có trong khóa luận. Khoá luận cũng chưa từng được công bố dưới bất kì hình thức nào như: tạp chí, ấn phẩm hay công trình nghiên cứu khoa học.

Ninh Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Người cam đoan

Bùi Thị Lan Anh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOÁ LUẬN

Đề tài “**Giá trị nội dung và nghệ thuật tập thơ “Bài ca trái đất” của nhà thơ Định Hải**” là công trình nghiên cứu của tác giả Bùi Thị Lan Anh. Kết quả nghiên cứu không trùng với kết quả nào khác. Trong đề tài có tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. Trần Thị Huyền Phương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	3
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	3
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	4
6.1. Ý nghĩa khoa học.....	4
6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	4
NỘI DUNG	5
Chương 1: GIÁ TRỊ NỘI DUNG TẬP <i>BÀI CA TRÁI ĐẤT</i> CỦA NHÀ THƠ ĐÌNH HẢI.....	5
1.1. Đôi nét về tác giả Đình Hải và tập thơ “Bài ca trái đất”	5
1.1.1. Tác giả Đình Hải	5
1.1.2. Tập thơ “Bài ca trái đất”	7
1.2. Đặc sắc nội dung của tập thơ “Bài ca trái đất”	8
1.2.1. Thế giới cỏ cây trong trẻo, sống động.....	8
1.2.2. Thế giới loài vật gần gũi, ngộ nghĩnh, đáng yêu.....	16
1.2.3. Trò chơi tuổi thơ hấp dẫn	23
1.2.4. Khát vọng hòa bình	28
Chương 2: GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT TẬP <i>BÀI CA TRÁI ĐẤT</i> CỦA NHÀ THƠ ĐÌNH HẢI.....	36
2.1. Thể thơ đa dạng và giàu nhạc điệu.....	36
2.2. Hình ảnh thơ tươi sáng, độc đáo	41
2.3. Biện pháp tu từ phong phú	45
KẾT LUẬN	57
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	59

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Từ lâu, văn học thiếu nhi đã giữ một vị trí quan trọng trong dòng chảy văn học Việt Nam vững bền và tiếp nối. Đó là những tác phẩm được viết nhằm hướng đến việc giáo dục, nuôi dưỡng và bồi đắp giá trị đạo đức tốt đẹp cho trẻ thơ. Nhà văn Võ Diệu Thanh chia sẻ: “Văn học thiếu nhi không chỉ là phương tiện tốt nhất giúp các em tiếp thu dần những tri thức cần thiết trong đời sống mà còn là món ăn tinh thần bổ ích nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển toàn diện về nhân cách cho các em” [18].

Nhà thơ Định Hải là một trong những cây bút tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông đặc biệt nổi bật ở mảng thơ thiếu nhi. Với giọng thơ hồn nhiên, trong sáng, giản dị, ông đã đưa các em nhỏ đến gần hơn với thiên nhiên, quê hương, đất nước và tình cảm gia đình. Thơ Định Hải có nhạc điệu nhẹ nhàng, dễ thuộc, dễ nhớ vì thế nhiều tác phẩm đã trở thành hành trang tuổi thơ của bao thế hệ học sinh, được đưa vào sách giáo khoa và được phổ nhạc thành những ca khúc quen thuộc như: *“Trái đất này là của chúng mình”*. Với những đóng góp ấy, Định Hải được xem là “nhà thơ của thiếu nhi”, thơ ông góp phần nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng và trí tưởng tượng phong phú cho trẻ em Việt Nam.

Trong sự nghiệp sáng tác, tập *“Bài ca trái đất”* (1978) là một dấu mốc quan trọng, thể hiện rõ phong cách nghệ thuật của Định Hải. Tập thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, tình bạn, tình yêu quê hương, đất nước đồng thời gửi gắm thông điệp nhân văn đó là khát vọng hòa bình, tinh thần sẻ chia, đoàn kết và trách nhiệm chung giữa con người trên hành tinh xanh. Đây cũng là tập thơ mang nhiều giá trị nghệ thuật đặc sắc. Đó chính là lí do chúng tôi chọn đề tài: **Giá trị nội dung và nghệ thuật tập thơ “Bài ca trái đất” của nhà thơ Định Hải** để làm khóa luận tốt nghiệp. Thực hiện đề tài này giúp chúng tôi hiểu rõ hơn phong cách nghệ thuật của Định Hải cũng như giá trị nhân văn sâu sắc mà thơ ông để lại cho thế hệ trẻ. Đồng thời việc nghiên cứu tập thơ còn giúp chúng tôi nâng cao hiểu biết về văn học thiếu nhi, cơ hội quý báu để trau dồi và rèn luyện năng lực cảm thụ văn học của bản thân.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nhà thơ Định Hải cùng các tác phẩm của ông đã có nhiều bài viết đề cập tới với những nhận xét, đánh giá xác đáng.

Tác giả Hương Nam trong bài viết “*Nhà thơ của tuổi khăn quàng đỏ*” cho rằng thơ của Định Hải hiền hậu, dí dỏm và rất gần gũi. “Thơ ông mang đến những cảm xúc chân thành, bình dị, gần gũi, thân quen đối với tâm hồn trẻ thơ. Đó là thế giới hồn nhiên có những người bạn động vật ngộ nghĩnh, tinh nghịch, đem lại cho các em niềm vui và nhiều điều bổ ích...chứa chan tình yêu thương, lòng nhân ái, sự bao dung của con người với con người, giữa con người với thế giới tự nhiên” [8]. Định Hải thành công hơn cả ở những bài thơ 4 chữ, 5 chữ giàu nhạc điệu.

Tác giả Kiều Huyền với bài viết “*Định Hải – nhà thơ của thiếu nhi*” [10] cho rằng: thơ Định Hải độc đáo nhất ở cái nhìn cuộc sống trong sáng, tình yêu với trẻ thơ và cảm xúc chân thành của một tâm hồn ấm áp tình đời, tình người. Thơ Định Hải với nhiều thể thơ đa dạng nhưng tựu chung lại rất giàu nhạc tính.

Nhà nghiên cứu, phê bình Phạm Đình Ân trong bài viết “*Đọc lại Định Hải*” [12] cho rằng: sau khi đọc lại một số bài thơ của Định Hải ông cho rằng thơ Định Hải có được xếp vào 4 nhóm: trạng thái tâm lí hồn nhiên, ngộ nghĩnh, bất ngờ; cái đẹp ảo diệu của thiên nhiên và xã hội; cái đẹp huyền bí của thế gian; đức tính ân nghĩa và lòng trắc ẩn.

Tác giả Vũ Thị Hương Giang trong bài viết “*Nhà thơ Định Hải*” [14] nhấn mạnh: thơ của ông mang đến những cảm xúc chân thành, bình dị, gần gũi, thân quen đối với tâm hồn trẻ thơ....Thơ ông sử dụng ngữ điệu phong phú giàu âm thanh nhịp điệu, ngôn ngữ trong sáng cùng cách gieo vần độc đáo đã tạo nên được tính nhạc trong thơ.

Nhìn chung, các ý kiến trên đây đều khẳng định thơ Định Hải gần gũi với thế giới trẻ thơ. Thế giới nghệ thuật trong thơ ông ngộ nghĩnh, đáng yêu và được thể hiện bằng bút pháp nghệ thuật đặc sắc.

Riêng với tập thơ “*Bài ca trái đất*”, hiện chưa có nhiều bài viết hoặc chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về giá trị nội dung và nghệ thuật của tập thơ. Có chăng đó chỉ là những ý kiến ban đầu về một bài thơ cụ thể trong tập thơ như bài: “*Nếu chúng mình có phép lạ*” hoặc “*Bài ca trái đất*” – Đây là những tác phẩm tiêu biểu được đưa vào sách giáo khoa Tiểu học. Tác giả Lê Tuấn Lộc cho rằng: nhà thơ Định Hải là người hát thơ cho thiếu nhi hay nhất và phần thưởng lớn nhất của ông chính là bài “*Trái đất này là của chúng mình*” đã được

nhieu thế hệ trẻ em yêu thích và rộn ràng cất cao tiếng hát. Tuy vậy, đây là những nguồn tài liệu quý báu, cung cấp cái nhìn, quan điểm đánh giá về tác giả Định Hải và tác phẩm của ông, tạo cơ sở, tiền đề khoa học để chúng tôi triển khai nghiên cứu vấn đề.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm chỉ ra những giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật tập thơ “*Bài ca trái đất*” của nhà thơ Định Hải. Từ đó góp phần khẳng định vị trí cùng những đóng góp của nhà thơ đối với văn học thiếu nhi Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu về nhà thơ Định Hải, thấy được phong cách nghệ thuật độc đáo của ông.
- Tìm hiểu những đặc điểm nội dung và nghệ thuật của tập thơ “*Bài ca trái đất*”.
- Từ đó khẳng định đóng góp của nhà thơ đối với văn học thiếu nhi Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Giá trị nội dung và nghệ thuật tập thơ “*Bài ca trái đất*” của tác giả Định Hải.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Trong khuôn khổ của khóa luận, chúng tôi chọn khảo sát chính trên tập thơ “*Bài ca trái đất*” của tác giả Định Hải, Nhà xuất bản Kim Đồng, 2022.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sẽ sử dụng phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê – phân loại: thống kê, phân loại các tác phẩm phù hợp với việc triển khai những khía cạnh, những luận điểm thuộc về nội dung và nghệ thuật của tập thơ.
- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Trên cơ sở thống kê và phân loại, đề tài đi vào phân tích để làm sáng tỏ giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Đồng thời, tổng hợp lại thành những luận điểm để triển khai đề tài.

- Phương pháp so sánh đối chiếu: Trong quá trình triển khai đề tài chúng tôi có so sánh và đối chiếu thơ Định Hải với các nhà thơ khác viết cho thiếu nhi để thấy được dấu ấn riêng của nhà thơ.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

Khoá luận hoàn thành sẽ có sự đóng góp sau:

6.1. Ý nghĩa khoa học

Khoá luận góp phần cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn đầy đủ, rõ nét về giá trị nội dung và nghệ thuật tập thơ “*Bài ca trái đất*” của tác giả Định Hải, góp phần khẳng định vị trí của nhà thơ trong văn học thiếu nhi Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Khoá luận được nghiên cứu thành công sẽ bổ sung nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư nói riêng và bạn đọc quan tâm, yêu mến tác phẩm văn học thiếu nhi của nhà thơ Định Hải nói chung.

NỘI DUNG

Chương 1

GIÁ TRỊ NỘI DUNG TẬP *BÀI CA TRÁI ĐẤT*

CỦA NHÀ THƠ ĐỊNH HẢI

1.1. Đôi nét về tác giả Định Hải và tập thơ “ Bài ca trái đất”

1.1.1. Tác giả Định Hải

1.1.1.1. Tiểu sử - con người

Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, nhà thơ Định Hải là một trong số các nhà thơ đã dành trọn trái tim mình cho tuổi thơ. Ông không chỉ là người sáng tác mà còn là người kể chuyện bằng thơ về thế giới trẻ em với cái nhìn trong veo và đầy yêu thương. Ông được nhiều người biết đến với những bài thơ nhẹ nhàng, gần gũi và những ca khúc thiếu nhi vang lên trong thời học sinh. Viết về ông, không chỉ đề tri ân về một nhà thơ mà còn để hiểu một con người – người bạn đồng hành với tuổi thơ.

Nhà thơ Định Hải có tên khai sinh là Nguyễn Biểu, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1937 ở làng Sét, xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Miền quê mộc mạc, giàu tình đất, tình người đã được ông lấy làm bút danh cho mình.

Thời niên thiếu, ông học phổ thông tại Thanh Hóa. Trong khoảng thời gian đi học, ông đã bắt đầu làm thơ và đăng bài trên báo chí với bút danh Nguyễn Biểu. Từ 1956 đến 1959, ông học tại khoa Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Sau khi tốt nghiệp, năm 1959, ông trở về làm việc tại Bộ Giáo dục. Ông kiêm nhiệm nhiều công việc liên quan đến giáo dục và văn học. Nhưng đến năm 1962, ông rẽ sang lĩnh vực biên tập văn học thiếu nhi khi chuyển về Nhà xuất bản Kim Đồng. Đến năm 1987, ông cùng nhà văn Lê Cận thành lập *tạp chí Văn nghệ thiếu nhi*, sau đổi thành *Tuổi xanh* và ông làm *Tổng biên tập của tạp chí này thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*. Ngoài ra, ông còn giữ chức Trưởng ban Văn học thiếu nhi của Hội Nhà văn Việt Nam trong nhiều năm.

1.1.1.2. Sự nghiệp sáng tác

Định Hải bắt đầu làm thơ từ thời học cấp hai, lúc còn ở Lam Sơn (Thanh Hóa). Năm 1954, lần đầu thơ của ông được đăng trên báo với tên Nguyễn Biểu.

Những bài thơ nổi bật thời đó có thể kể như *Quê ta một dải Bắc – Nam* (giải khuyến khích báo Tiền Phong, 1955) và *Trồng cây xanh* (giải nhì báo Người Giáo viên Nhân dân, 1960).

Từ năm 1962 trở đi, Định Hải sáng tác rất nhiều thể loại: thơ thiếu nhi, truyện thơ, hoạt cảnh, lời cho phim hoạt hình... Mỗi thể loại đều có dấu ấn riêng trong lòng độc giả nhưng thành công nổi bật nhất vẫn là thơ thiếu nhi.

Một số tập thơ, truyện thơ và tác phẩm tiêu biểu:

- Năng xuân trên rẻo cao (truyện thơ, 1969)
- Chồng nụ chồng hoa (thơ, 1970)
- Hươu cao cổ (thơ, 1975)
- Ёn hát – đu quay (1971)
- Nhành hoa trong vườn sớm (thơ, 1979)
- Bài ca trái đất (thơ, 1983) – một trong những bài thơ nổi tiếng nhất.
- Nụ hôn học trò (thơ, các tập 1988, 1992)
- Bao nhiêu điều lạ (thơ, 1994)
- Tập thơ chọn lọc: Thơ với tuổi thơ (2003)

Một điểm đáng chú ý trong sự nghiệp của Định Hải là nhiều bài thơ của ông được đưa vào sách giáo khoa Tiếng Việt cấp Tiểu học, điều này cho thấy thơ ông được giới chuyên môn và biên soạn sách giáo khoa đánh giá cao. Tiêu biểu là các bài: *Gọi bạn*, *Một mái nhà chung*, *Nếu chúng mình có phép lạ*, *Bài ca trái đất*.

Nội dung thơ của Định Hải hướng đến những chủ đề gần gũi với trẻ thơ: thiên nhiên, cỏ cây, loài vật bạn bè, tình yêu quê hương, hòa bình, ước mơ. Ông quan niệm rằng thơ cho thiếu nhi không chỉ là dành cho trẻ, mà “một bài thơ hay cho các em cũng là một bài thơ mà mọi lứa tuổi đều cảm nhận được”. Ông cũng từng so sánh rằng: “Một bài thơ viết cho thiếu nhi cũng có thể ví như một củ hành, người đọc sẽ bóc ra từng lớp, từng lớp. Cho đến khi nhìn thấy lõi trong cùng. Không có bài thơ hay nào là chỉ viết cho thiếu nhi ở ý nghĩa thuần túy. Chúng ta chọn lõi viết để các em cảm nhận được. Nhưng một bài thơ viết cho các em hay cũng chính là một bài thơ mà mọi lứa tuổi đều cảm nhận thấy hay, đều yêu thích”

[10]. Điều này cho thấy mỗi bài thơ của Định Hải đều có nhiều tầng nghĩa và chứa đựng thông điệp sâu sắc về cuộc sống.

1.1.1.3. Phong cách nghệ thuật

Thơ của Định Hải mang giọng điệu trong sáng, hồn nhiên, phản chiếu thế giới bằng đôi mắt trẻ thơ. Ông thường sử dụng những hình ảnh đời thường gần gũi như cánh chim, mái nhà, trái đất, bạn bè, cây cối... những hình ảnh thân thuộc và dễ gọi liên tưởng. Ngôn ngữ thơ giản dị, tự nhiên, không cầu kỳ nhưng chan chứa tình cảm chân thành. Chính sự gần gũi ấy khiến trẻ em cảm nhận được thơ như tiếng lòng của chính mình, như lời thủ thỉ của một người bạn nhỏ tuổi.

Ăn sau vẽ mộc mạc, thơ Định Hải luôn hàm chứa những tầng sâu tư tưởng. Trong một số bài phỏng vấn, ông đã khẳng định rằng: thơ thiếu nhi phải mở ra không gian tưởng tượng, đồng thời nuôi dưỡng những suy tư nhân bản – để trẻ em lớn lên cùng thơ và người lớn có thể trở lại với phần trong trẻo trong tâm hồn mình. Trẻ thơ đọc thấy niềm vui, sự hồn nhiên, người lớn lại nhận ra trong đó những suy tư nhân bản, tình yêu hòa bình, khát vọng gắn kết con người. Chính sự đa tầng này tạo nên sức sống bền bỉ cho thơ ông – thứ thơ “không đặt ranh giới tuổi tác”. Những bài như *Nếu chúng mình có phép lạ*, *Một mái nhà chung* hay *Bài ca trái đất* là minh chứng rõ rệt. Đó vừa là thơ thiếu nhi trong sáng vừa gửi gắm triết lý nhân văn về tình bạn, lòng nhân ái và sự thống nhất của nhân loại.

Một trong những yếu tố làm nên sức sống lâu dài của thơ Định Hải là việc nhiều tác phẩm được phổ nhạc, trở thành những ca khúc gắn liền với tuổi thơ nhiều thế hệ. Tiêu biểu là bài *Bài ca trái đất*, khi được nhạc sĩ Trương Quang Lục phổ nhạc thành ca khúc *Trái đất này là của chúng mình*, đã trở thành bài hát quen thuộc trong các trường học và các chương trình văn nghệ thiếu nhi. Nhờ sự giao thoa giữa thơ và nhạc, tác phẩm của ông không chỉ sống trên trang giấy mà còn vang lên trong lời ca, tiếng hát, lan tỏa thông điệp nhân ái và đoàn kết.

1.1.2. Tập thơ “Bài ca trái đất”

Tập thơ “*Bài ca Trái Đất*” là một trong những dấu ấn rực rỡ nhất trong sự nghiệp sáng tác dành cho thiếu nhi của nhà thơ Định Hải. Hoàn cảnh ra đời của tập thơ này gắn liền với bối cảnh lịch sử và tinh thần thời đại của những năm đầu thập

niên 1980. Đây là thời kì Việt Nam vừa trải qua những năm tháng chiến tranh khốc liệt và đang trong giai đoạn khôi phục đất nước đồng thời tình hình quốc tế lúc bấy giờ có nhiều biến động với cuộc chạy đua vũ trang. Vì vậy, khát vọng về một thế giới hoà bình, không có bom đạn, không phân biệt màu da là nỗi niềm chung của nhân loại, đặc biệt đối với trẻ em – những tâm hồn dễ bị tổn thương nhất bởi chiến tranh. Đây cũng là giai đoạn của các phong trào hữu nghị quốc tế, bảo vệ hoà bình và quyền trẻ em được đẩy mạnh trên toàn cầu. Trước bối cảnh thời đại này, vốn là người dành trọn đời mình để viết cho thiếu nhi, cảm hứng sáng tác của nhà thơ không chỉ gói gọn tình yêu thương trong phạm vi quốc gia mà hướng cái nhìn ra toàn thế giới. Tập thơ ra đời như một tiếng nói thuần khiết, ngân vang đầy nhạc điệu, kêu gọi đoàn kết, tình yêu thương và ý thức bảo vệ hành tinh xanh. Các đề tài chính trong tập thơ là: tái hiện lại vẻ đẹp của thế giới cỏ cây, hoa, lá (cái nụ, vườn cúc nở, cây chò hiệp sĩ, cây trong vườn, cây gạo, cây sấu...); thế giới loài vật (chú mèo con, chuồn chuồn kim, đàn nhạc ve, gọi bạn, chim non tập chuyền, ong bay...); các trò chơi gắn bó với tuổi thơ (nhảy dây, đu quay, chồng nụ chồng hoa, cờ tướng, trốn tìm, đánh trận giả...); về hoà bình và tình đoàn kết nhân loại.

Tập thơ được viết bằng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu và đầy chất nhạc. Từ khi ra mắt, tập thơ đã được đông đảo bạn đọc nhỏ tuổi đón nhận nồng nhiệt và trở thành một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất trong sự nghiệp sáng tác của nhà thơ Định Hải. “*Bài ca trái đất*” đã giúp nhà thơ Định Hải nhận được Giải thưởng Nhà nước về Văn học – Nghệ thuật, ghi nhận đóng góp to lớn của ông đối với thơ ca thiếu nhi Việt Nam.

Tập thơ được Nhà xuất bản Kim Đồng xuất bản lần đầu vào năm 1983, bao gồm 45 bài thơ tiêu biểu. Mỗi bài thơ là một giai điệu tươi sáng, mang âm hưởng của niềm vui, tình bạn, tình yêu thiên nhiên và khát vọng về một thế giới hòa bình. Định Hải không chỉ viết bằng cảm xúc của một nhà thơ mà còn bằng trái tim của người cha, người thầy luôn hướng tới việc nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ.

1.2. Đặc sắc nội dung của tập thơ “Bài ca trái đất”

1.2.1. Thế giới cỏ cây trong treở, sống động

Thiên nhiên vốn là đề tài quen thuộc trong thơ ca Việt Nam. Nhiều nhà thơ đã dành cho thế giới thiên nhiên một tình cảm tha thiết và có những cách khám phá riêng. Nguyễn Trãi nhìn thiên nhiên bằng tâm hồn ung dung, hòa hợp với cuộc sống thanh cao nơi thôn dã; Xuân Diệu say mê ngợi ca vẻ đẹp căng tràn sức sống của thiên nhiên và tuổi trẻ; Huy Cận thường gửi vào thiên nhiên những suy tư sâu lắng về con người và cuộc đời. Các nhà thơ thiếu nhi như: Phạm Hồ, Võ Quảng khi viết về thiên nhiên, không nhìn thiên nhiên bằng con mắt của người lớn suy tư mà hoá thân vào chính tâm hồn trẻ thơ để quan sát thế giới. Trong thơ Phạm Hồ, các loài cỏ cây hiện lên vô cùng trong trẻo, sống động, hồn nhiên. Đặc biệt chúng thường được nhân hoá để có tên tuổi, tính cách như con người, có tình cảm gia đình, bè bạn.

Nếu thiên nhiên trong thơ Phạm Hồ là một “thế giới bạn bè” ngộ nghĩnh, đầy ắp tiếng cười thì nhà thơ Võ Quảng viết về thiên nhiên, cây cỏ lại có nét khác biệt: thiên nhiên không chỉ để ngắm, để chơi mà vạn vật luôn trong tư thế lao động hăng say, khẩn trương, các loài vật, cỏ cây như những “công nhân”, “nông dân” thực thụ (mầm non thức dậy mở mắt nhìn đời; măng tre bận rộn mặc áo lớn lên...). Võ Quảng thường mang cả làng quê miền Trung (đặc biệt vùng Quảng Nam, quê ông) vào thơ vì vậy mà thiên nhiên của ông là bức tranh đồng quê mộc mạc, chân thực, bình dị và đậm vị quê hương (bến sông, con đò, cây tre, cây bắp...).

Tiếp nối dòng chảy của thơ ca thiếu nhi cùng thời với Phạm Hồ và Võ Quảng, Định Hải lại mang đến một mảnh ghép thiên nhiên, cây cỏ vô cùng đặc sắc. Thiên nhiên trong thơ ông không chỉ bó hẹp nơi góc vườn, bến sông hay làng quê quen thuộc mà từ những quan sát nhỏ bé, nhà thơ nâng tầm thiên nhiên lên thành những suy ngẫm mang tính nhân loại, giúp tâm hồn các em mở rộng ra thế giới bao la. Cỏ cây, hoa lá cùng đứng dưới “một mái nhà chung” là Trái Đất mà chúng ta cần nâng niu.

Thiên nhiên trong thơ Định Hải không tĩnh lặng mà *rộn ràng, xôn xao, nhảy múa và reo ca* như một bản nhạc của sự sống. Những bông hoa biết mỉm cười, ngọn cỏ ngậy thơ tươi mềm, những nụ hoa vươn mình đón nắng; hoa phượng rợp trời nở đỏ của dàn nhạc ve báo hiệu hè về; rừng Cúc Phương với vẻ đẹp hoang sơ, huyền

bí; cây sấu già nua nhưng cứ đến mùa lại sum suê như trẻ lại từ đầu. Tất cả đều hòa quyện trong không gian ngập tràn ánh sáng và âm thanh. Thế giới cỏ cây ấy chuyển động liên tục đồng thời thể hiện mối quan hệ gắn bó hài hòa giữa con người và thiên nhiên. Chẳng hạn, trong bài thơ “*Rủ nhau*”, vẻ đẹp trong trẻo của các loài cây được thể hiện rõ qua ngôn ngữ giản dị, trong sáng. Ở ngay những câu đầu tiên, tác giả đã gọi lên cảm giác thân thiết, gần gũi như lời nói chuyện của trẻ nhỏ:

Bưởi là bạn của chuối
Chuối là bạn của hồng
Hồng là bạn của thị

Nhà thơ sử dụng danh từ chỉ các loại quả quen thuộc - bưởi, chuối, hồng, thị - được sắp xếp nhịp nhàng, đều đặn tạo nên âm hưởng vui tươi trong trẻo như một bản đồng ca. Phép lặp “là bạn của” cho thấy sự ngộ nghĩnh, hồn nhiên của trẻ thơ: thế giới xung quanh em đều là những người bạn cùng chơi, cùng chia sẻ niềm vui. Không dừng lại ở đó sự sống động trong trẻo còn thể hiện rõ nét hơn ở những câu thơ cuối:

Mà bưởi, thị, chuối, hồng
Lại rủ trăng chín cùng
Đón Trung thu với bé!

Nhà thơ không chỉ miêu tả những loại quả dân dã quen thuộc mà còn thổi hồn vào chúng, biến chúng thành những nhân vật biết cảm xúc, biết sẻ chia niềm vui. Các bạn bưởi, thị, chuối, hồng “lại rủ trăng chín cùng” là một hình ảnh rất độc đáo. Rủ nhau vốn là hành động của con người, nhưng được gán cho “bưởi, thị, chuối, hồng” – khiến các loài quả như có ý thức, có tâm hồn, cùng nhau mời trăng chín đến chơi. “Trăng chín” không chỉ là trăng tròn của đêm rằm tháng Tám mà còn là biểu tượng cho sự viên mãn, tròn đầy, sung túc và đoàn viên. Cách dùng từ “chín” vừa gợi vị ngọt của trái cây vừa gợi độ tròn của vàng trắng – cho thấy nghệ thuật chơi chữ tinh tế, giàu hình ảnh của Định Hải. Hình ảnh “đón Trung thu với bé” làm cho bức tranh trở nên sống động và đầy ắp niềm vui tuổi thơ. Các sự vật không còn tách biệt mà hòa cùng con người trong cùng một niềm hân hoan, cùng “đón” – cùng “vui”. Câu thơ gợi âm hưởng reo vui như tiếng hát, như tiếng

cười trẻ nhỏ trong đêm hội trăng rằm. Ở đó, thiên nhiên và con người không có ranh giới, tất cả cùng hòa nhịp trong bầu không khí ấm áp, vui tươi và nhân hậu.

Hay như trong bài thơ “*Vườn cúc nở*” chỉ bằng vài nét chấm phá, Định Hải đã gọi lên cả một thế giới thiên nhiên trong trẻo, tinh khôi:

Chiều qua ra tưới

Chúm chím nụ xinh

Hình ảnh “chúm chím nụ xinh” là một sáng tạo giàu giá trị biểu cảm. Từ láy “chúm chím” vừa gợi hình vừa gợi cảm, mô phỏng thật tinh tế đáng về những nụ hoa cúc nhỏ khép hờ, e ấp chuẩn bị nở. Những chiếc nụ xinh nhẹ nhàng, tròn trịa, mang hơi thở ngây thơ trẻ thơ gọi liên tưởng đến nụ cười e ấp, duyên dáng đáng yêu. Nhờ vậy, hoa cúc hiện lên không chỉ là một loài cây mà là một sinh thể biết mỉm cười, biết vui, biết đón nắng được nhà thơ khéo léo nhân hóa qua cách lựa chọn ngôn từ. Những chiếc nụ xinh càng tô điểm cho bức tranh bằng sắc vàng tươi tắn, ngập tràn ánh sáng và niềm vui. Thiên nhiên dưới ngòi bút Định Hải không tĩnh lặng mà đầy sức sống:

Bướm là xuống gọi

Cúc vàng nở nhanh

Hình ảnh “bướm là xuống gọi” được viết bằng giọng điệu thân mật, tự nhiên như lời trò chuyện giữa những người bạn nhỏ. Động từ “là” thể hiện nét hồn nhiên của trẻ thơ - bướm như biết nói, biết mời hoa cùng vui đùa. Hoa cúc như đáp lời bướm bằng cách nở hoa rực rỡ vào sớm hôm sau:

Sớm nay thăm cúc

Nụ nở xoè rồi

Làm em ngỡ nắng

Cúc vàng đầy thôi!

Từ “ngỡ” thể hiện niềm vui vỡ oà của bé trước thiên nhiên tươi đẹp và kỳ diệu. Ánh nắng và sắc cúc hòa vào nhau khiến em bé không phân biệt được đâu là nắng, đâu là hoa. Câu thơ ấy không chỉ tả sắc vàng rực rỡ của hoa cúc mà còn thể hiện sự hòa quyện tuyệt đối giữa thiên nhiên và cảm xúc con người. Ở đó, cảnh vật không chỉ có màu sắc mà còn có linh hồn, có thể khiến con người rung động, say

mê. Thiên nhiên trong khổ thơ này vừa hiện thực vừa thơ mộng: hoa nở là thật, nhưng sự “ngỡ nằng” lại mang màu sắc tưởng tượng của một tâm hồn tinh khiết. Chính sự tưởng tượng ấy làm cho cảnh vật trở nên sống động và giàu sức gợi cảm.

Vẻ đẹp trong trẻo và sinh động của cỏ cây trong tập thơ *Bài ca Trái Đất* còn bắt nguồn từ cảm hứng ca ngợi sự sống và lòng nhân ái. Cỏ cây trong thơ ông không hề đơn lẻ, chúng gắn kết, nâng đỡ và cùng hòa vào nhịp sống của vũ trụ, thể hiện rõ tinh thần “Trái đất này là của chúng mình” – vừa hồn nhiên vừa thâm trầm triết lý nhân sinh sâu sắc. Bài thơ *Cây chò hiệp sĩ* mở đầu bằng một câu hỏi của trẻ thơ làm nổi bật sự ngạc nhiên trước vẻ đẹp của thiên nhiên:

Cây mọc tự bao giờ
Mà đã hơn nghìn tuổi
Cây như người khổng lồ
Trước bão lay mưa xối.

Tự bao giờ cây chò đã nghìn tuổi – một sức sống bền bỉ, mãnh liệt giữa thiên nhiên. Chò “như người khổng lồ” – anh cả của núi rừng, vừa kỳ vĩ vừa gần gũi. Dù “trước bão lay mưa xối” dù thiên nhiên dù khắc nghiệt, nhưng cây vẫn hiên ngang, kiên cường như một người dũng sĩ đang che chở cho rừng, cho con người. Sang khổ thơ thứ 2, bức tranh thiên nhiên trở nên huyền ảo hơn:

Mây trắng bay tầng dưới
Trắng lên treo đầu cành
Cây chò như hiệp sĩ
Đứng gác giữa trời xanh

Hình ảnh chò giữa không gian núi rừng được vẽ lên đậm chất hội họa: “mây trắng”, “trắng lên”, “trời xanh” tạo nên gam màu thanh khiết, hài hoà và nhẹ nhàng, thể hiện cái trong trẻo, bình yên của thiên nhiên. Giữa cánh rừng đại ngàn, giữa không gian tràn ngập ánh trắng cây chò hiện lên như một hiệp sĩ vừa mạnh mẽ vừa kiên cường đứng canh giữ sự bình yên cho rừng xanh.

Khổ thơ cuối của bài mở ra một bức tranh thiên nhiên rực rỡ và tràn đầy sức sống, thể hiện trọn vẹn vẻ trong trẻo, sống động:

Kìa, vùng đông đã rạng

Một bình minh tung bùng
Chò vươn tay đón nắng
Lấp lánh cả khu rừng...

Câu thơ “Kìa, vùng đông đã rạng” vang lên như một tiếng reo vui, đánh thức cả không gian sau đêm dài tĩnh lặng. Ánh sáng bình minh còn là biểu trưng cho sự khởi đầu, niềm tin và hi vọng mới. Thiên nhiên như đang cựa mình, chuyển động trong niềm hân hoan của buổi sớm. Tác giả sử dụng biện pháp nhân hóa đầy tinh tế. Cây chò không còn là vật vô tri mà hóa thành con người mạnh mẽ, vươn mình đón nhận nguồn sống – một nguồn sống căng tràn, trẻ trung và nhiệt huyết. Ánh nắng lấp lánh sáng bùng không gian, phản chiếu từng chiếc lá, từng giọt sương tạo nên bức tranh thiên nhiên trong veo, tinh khôi, rạng rỡ sức sống. Qua khổ thơ này, Định Hải không chỉ miêu tả vẻ đẹp tươi sáng của rừng cây mà còn khơi dậy trong lòng người đọc niềm yêu thiên nhiên, niềm tin vào sự sống và khát vọng vươn lên như chính cây chò hiệp sĩ giữa trời xanh.

Thế giới cỏ cây trong thơ Định Hải hiện lên không chỉ với vẻ đẹp sinh động, gần gũi mà còn chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu sắc về đời sống và con người. Thiên nhiên được đặt trong mối quan hệ gắn bó mật thiết với quê hương, với kí ức tuổi thơ và với những giá trị tinh thần bền vững. Tiêu biểu là hình ảnh cây gạo trong bài thơ “*Cây gạo*”, không chỉ hiện lên với vẻ rực rỡ, tràn đầy sức sống mà còn gợi nhắc về không gian làng quê thân thương, nơi lưu giữ những kỉ niệm êm đềm:

Gốc gạo trông già thế
Ngọn gạo vẫn trẻ tươi
Không bao giờ hết lửa
Thắp đỏ những mùa vui

Năm tháng trôi đi, cây gạo mỗi ngày thêm tuổi, vì thế mà “gốc gạo trông già thế”. Nhà thơ bằng cảm nhận tinh tế và cách diễn đạt giàu chất thơ. Mặc dù “gốc gạo trông già thế” mà “ngọn gạo vẫn trẻ tươi”. Sự đối lập ấy không gây cảm giác nặng nề mà trái lại tạo nên một ấn tượng thanh thoát, gợi cảm, cho thấy cây gạo dù trải qua năm tháng vẫn giữ được sức sống tươi mới. Màu lửa vừa gợi sắc đỏ rực rỡ của hoa gạo vừa tượng trưng cho nguồn sinh khí ấm áp, bền bỉ, khiến

bức tranh thiên nhiên hiện lên rạng rỡ và đầy niềm vui. Chính sắc đỏ ấy đã thấp sáng không gian làng quê, mang đến cảm giác trong sáng, hồn nhiên như chính niềm vui của tuổi thơ.

Sang khổ thơ thứ ba, vẻ đẹp sống động được khắc họa rõ nét qua những hình ảnh giàu chuyển động. Cây gạo không đứng yên mà hòa mình vào gió trời:

Ngọn cao nên lắm gió
Gạo nhờ gió đưa nhanh
Trăm nghìn cái dù trắng
Bay động cả trời xanh.

Nhờ làn gió, hoa gạo được ví với trăm nghìn cái dù trắng, vừa cụ thể vừa gợi hình làm cho cảnh vật trở nên nhẹ nhàng, bay bổng. Nhờ làn gió mà hoa gạo “bay động cả trời xanh”, một không gian rộng mở có cảm giác hoa gạo lan tỏa khắp bầu trời làm cho bức tranh thiên nhiên trở nên tươi sáng, rộn ràng sức sống. Qua đó, Định Hải đã biến một hình ảnh quen thuộc của làng quê thành một thế giới thơ ca trong trẻo, giàu nhạc điệu và trông thấy được bằng cả cảm xúc lẫn trí tưởng tượng.

Có thể khẳng định: thế giới cỏ cây trong thơ Định Hải là biểu tượng cho tâm hồn thuần khiết và lạc quan của con người trước cuộc sống. Cái trong trẻo không chỉ nằm ở hình ảnh thiên nhiên mà còn ẩn chứa trong cách cảm, cách nghĩ, một cách nhìn nhân hậu, hướng thiện và đầy tin tưởng vào sự hài hòa giữa con người với vạn vật. Bằng giọng thơ nhẹ nhàng, cảm xúc chân thành cùng khả năng khơi dậy vẻ đẹp của những điều bình dị, Định Hải đã mang đến cho người đọc, đặc biệt là trẻ em bài học sâu sắc về tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường và trân trọng sự sống trên Trái Đất. Trong bài thơ “*Hát với cây trong vườn*”, thiên nhiên hiện lên với vẻ đẹp trong sáng và đầy sức sống qua cái nhìn hồn nhiên của trẻ thơ. Trước hết, sự trong trẻo được thể hiện qua cách bạn nhỏ trò chuyện trực tiếp với cây cối:

Cây ơi, cúi xuống
Cúi xuống nữa nào!
Em xin một trái
Chín thơm buổi đào.

Lời gọi “cây ơi” vang lên thân mật, gần gũi, khiến thiên nhiên không còn xa cách mà trở thành người bạn thân thiết trong khu vườn tuổi nhỏ. Cây không bị nhìn như một vật vô tri mà được cảm nhận như một thực thể biết lắng nghe, biết chia sẻ, tạo nên một thế giới tự nhiên đậm chất thơ, thuần khiết và ấm áp. Bên cạnh đó, nét sống động của cảnh vật được khắc họa qua những hình ảnh giàu chuyển động và nhịp điệu:

Nhón chân lên, bạn!

Tay với thật cao

Cả vườn trái chín

Đợi bạn đến chơi

Cành cây cúi xuống, tán lá xòe ra, khu vườn trái chín chờ người hái – tất cả tạo nên một cảnh tượng háo hức nhộn nhịp. Những chi tiết ấy không chỉ gợi hình mà còn gợi cảm, giúp người đọc hình dung rõ ràng một khu vườn tràn đầy sức sống, nơi thiên nhiên và con người hòa vào nhau trong sự gắn bó tự nhiên. Đặc biệt, mối quan hệ giữa đứa trẻ và cây cối được mở rộng theo dòng trưởng thành:

Nào, tay cầm tay

Cành la cành bông

Em lớn, cây lớn

Mùa tiếp mùa quay

Khi em bé lớn lên, cây cũng cao thêm, cành lá vươn dài, mùa này tiếp mùa khác nối tiếp không ngừng. Sự song hành ấy làm nổi bật quy luật phát triển hài hòa của cuộc sống đồng thời khẳng định thiên nhiên luôn đồng hành cùng tuổi thơ con người. Qua đó, bài thơ không chỉ khắc họa vẻ đẹp trong trẻo, sinh động của cảnh vật mà còn nuôi dưỡng trong tâm hồn trẻ nhỏ tình yêu thiên nhiên, ý thức sẻ chia và trân trọng những điều bình dị xung quanh mình.

Như vậy, qua việc tái hiện thế giới cỏ cây, tác giả đã gửi gắm những thông điệp ý nghĩa về sự sống, về mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên đồng thời khơi dậy trong lòng người đọc tình yêu thương, ý thức trân trọng và gắn bó với môi trường sống xung quanh. Chính sự kết hợp giữa vẻ đẹp bình dị, gần gũi với ý nghĩa sâu xa ấy đã góp phần tạo nên sức hấp dẫn cho thơ Định Hải.

1.2.2. Thế giới loài vật gần gũi, ngộ nghĩnh, đáng yêu

Thế giới loài vật cũng luôn là nguồn cảm hứng sáng tác của các nhà văn và nhà thơ khi viết cho thiếu nhi. Nhà văn Tô Hoài trong tác phẩm “*Dế Mèn phiêu lưu kí*” đã xây dựng một thế giới loài vật sinh động, nơi nhân vật Dế Mèn hiện lên vừa ngộ nghĩnh, đáng yêu, vừa mang những nét tính cách rất đời thường. Qua những chuyến phiêu lưu và cả những sai lầm, Dế Mèn dần trưởng thành, học được cách sống có trách nhiệm, biết yêu thương và tôn trọng kẻ khác. Tác phẩm không chỉ hấp dẫn trẻ em mà còn góp phần bồi dưỡng nhân cách, giúp các em hiểu ý nghĩa của tình người và cách ứng xử trong cuộc sống. Trong thơ Phạm Hổ, thế giới loài vật cũng hiện lên vô cùng sinh động và gần gũi. Dưới cái nhìn hồn nhiên của nhà thơ, chúng không chỉ là những con vật quen thuộc mà còn mang những nét tính cách rất “người”: biết vui, biết buồn, có suy nghĩ và hành động đáng yêu. Đó là những người bạn mà trẻ thơ vẫn gặp trong cuộc sống hàng ngày như chó, mèo, gà, vịt, ngan, ngỗng, bê, bò... Nhờ nghệ thuật nhân hoá và ngôn ngữ giản dị, các con vật trở thành những người bạn nhỏ thân thiết, góp phần tạo nên một thế giới thơ trong trẻo, giàu cảm xúc và phù hợp với tâm hồn trẻ em. Chẳng hạn, trong bài “*Chú bò tìm bạn*”, hình ảnh chú bò được khắc họa mộc mạc, hồn nhiên và đầy dễ mến, như một em bé nhỏ đang khao khát kiếm tìm một người bạn để cùng trò chuyện, gắn bó. Qua tiếng gọi và hành trình tìm bạn của chú bò, tác giả giúp trẻ em cảm nhận được niềm vui khi có bạn bè bên cạnh đồng thời khơi dậy tình yêu thương, sự gắn bó và tinh thần sống chan hòa với mọi người xung quanh. Với nhà thơ Định Hải, ông miêu tả loài vật không chỉ đơn thuần là những sinh thể tự nhiên mà đã được nhân hóa một cách tài tình, mang tâm hồn và tiếng nói riêng. Đó là hình ảnh chú mèo con chơi trò bắt chuột, chuồn chuồn kim tinh nghịch mãi miết chơi trò ú tim mà không về giúp bà khâu áo, đàn nhạc ve mùa hè theo từng bước chân bố đi làm, chú chim non thơ bé theo mẹ tập chuyền cành thấp, cành cao... Những loài vật quen thuộc trong vườn nhà hiện lên thật đáng yêu qua cái nhìn trẻ thơ trong sáng. Qua đó, Định Hải không chỉ khơi gợi trí tưởng tượng phong phú của các em mà còn khéo léo lồng ghép những thông điệp về sự cần cù, lòng tốt và sự gắn kết giữa vạn vật. Chính cách tiếp cận gần gũi này đã giúp thơ

ông chạm đến trái tim của nhiều thế hệ độc giả nhỏ tuổi, tạo nên một thế giới nghệ thuật vừa mang đậm hơi thở đồng quê vừa tràn đầy tính nhân văn.

Trong thơ Định Hải, các loài vật không xuất hiện ở những không gian xa lạ mà hiện diện ngay trong thế giới sinh hoạt quen thuộc của trẻ em như: sân nhà, vườn cây, cánh đồng, bầu trời hay dòng sông làng. Đó là những không gian gần gũi với tuổi thơ, nơi trẻ em quan sát, vui chơi và hình thành cảm xúc đầu đời. Sự gần bó ấy giúp trẻ em dễ dàng đồng cảm, xem các loài vật như những người bạn thân thiết, qua đó thể hiện tình yêu chân thành và rất đời thường. Chẳng hạn, trong bài thơ *Viết thư cho mèo*, hình ảnh chú mèo tam thể hiện lên thật nhỏ bé, đáng yêu và gần gũi. Chú mèo không xuất hiện trực tiếp nhiều nhưng lại hiện diện qua từng nỗi nhớ, từng câu hỏi tha thiết của Mai Anh. Đó là một chú mèo hiền lành, thân quen, từng gần bó với em trong cuộc sống hằng ngày. Khi mèo đi lạc, hình ảnh chú mèo hiện lên cô đơn giữa một nơi xa lạ làm cho người đọc cũng có cảm xúc giống như Mai Anh – đau lòng, xót xa, mong ngóng. Qua những câu hỏi như: “Ai nấu cơm cho nó?”, “Có chơi cùng bạn chó?”, “Có ở đâu mà nằm?”, chú mèo tam thể hiện ra như một em bé nhỏ cần được nâng niu, chăm sóc, yêu thương. Tiếng meo meo rất hiền ở cuối bài càng làm nổi bật vẻ dịu dàng, đáng yêu của chú mèo. Không chỉ là một con vật nuôi, chú mèo còn là người bạn thân thiết, mang lại niềm vui cho Mai Anh. Vì thế, khi nghe tiếng mèo trở về, em đã xúc động đến “nước mắt nhòa má em”. Qua hình ảnh chú mèo tam thể, bài thơ cho thấy tình cảm gần bó sâu sắc giữa con người với loài vật và làm nổi bật tấm lòng yêu thương hồn nhiên của trẻ nhỏ.

Một đặc điểm nổi bật trong thơ Định Hải là việc vận dụng linh hoạt những cách diễn đạt giàu sức gợi để thổi hồn vào các loài vật vì vậy mà chúng không chỉ có hình dáng cụ thể mà còn biết suy nghĩ, biết trò chuyện, biết vui buồn như con người. Nhờ cách thể hiện ấy, mỗi con vật hiện lên như một nhân vật nhỏ có đời sống nội tâm riêng, vừa ngộ nghĩnh vừa sinh động. Cách khắc họa này không chỉ phù hợp với trí tưởng tượng phong phú của trẻ em mà còn giúp thế giới tự nhiên trở nên gần gũi, thân thiện, dễ đi vào cảm xúc của người đọc nhỏ tuổi. Bài thơ “*Tiếng chim buổi sáng*” là bức tranh thiên nhiên trong trẻo giàu sức sống, khắc

hoạ tiếng chim như một sức mạnh diệu kì đánh thức vạn vật và tô điểm cho cuộc sống thêm màu sắc. Ngay từ những câu thơ đầu, tiếng chim đã không còn là âm thanh đơn thuần mà trở thành một chủ thể có khả năng tác động:

Tiếng chim lay động lá cành

Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng

Tác giả đã sử dụng những động từ chỉ hành động của con người như “lay động”, “đánh thức” để nói về “tiếng chim” – một âm thanh vốn vô hình. Nhờ đó, tiếng chim không còn là hiện tượng tự nhiên đơn thuần mà được hình dung như một chủ thể sống, có khả năng tác động trực tiếp đến cảnh vật xung quanh. Cách nhân hoá này khiến thiên nhiên hiện lên sinh động, gần gũi và giàu sức gợi. Bên cạnh đó, hình ảnh “lá cành”, “chồi xanh” đều là những biểu tượng của sự sống, của sức trẻ và sự sinh sôi. Việc tiếng chim có thể “lay động lá cành”, “đánh thức chồi xanh dậy cùng” cho thấy trong cảm nhận của tác giả, mọi sự chuyển mình của buổi sáng đều bắt đầu từ tiếng chim. Đây là cách nhìn rất ngây thơ, hồn nhiên: không phải ánh nắng hay con người đánh thức thiên nhiên, mà chính tiếng chim nhỏ bé – âm thanh đánh thức sự sống. Hơn nữa, từ ngữ “dậy cùng” mang sắc thái thân mật, gợi cảm giác như tiếng chim đánh thức chồi non cùng thức dậy với mình, cùng bước vào một ngày mới. Điều này càng làm nổi bật vẻ đáng yêu và tinh nghịch của tiếng chim đồng thời thể hiện sự gắn bó hòa hợp giữa các sự vật trong thiên nhiên. Tác giả không chỉ khiến tiếng chim trở nên sống động với những hành động cụ thể mà còn mở rộng trí tưởng tượng, tạo nên những hình ảnh vừa mới mẻ vừa hết sức đáng yêu:

Tiếng chim vỗ cánh bầy ong

Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thom

Gọi bông lúa chín về thôn

Tiếng chim không chỉ là âm thanh mà còn “vỗ cánh bầy ong” đi tìm mật. Động từ “vỗ cánh” vốn gắn với hành động có chủ ý của sinh vật sống, được dùng để miêu tả “tiếng chim”. Cách nhân hoá này khiến tiếng chim hiện lên như một sinh thể tinh nghịch, luôn chuyển động và nghịch ngợm trong không gian buổi sáng. Hình ảnh “bầy ong” càng làm tăng sắc thái ngộ nghĩnh, bởi đó là một liên

tưởng rất trẻ thơ: tiếng chim không chỉ hót mà còn có thể “chơi đùa” với ong bướm giữa vườn quê. Tiếp đó, hình ảnh: “Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm” là một sáng tạo giàu chất thơ và đậm chất tưởng tượng. Khi “tiếng chim” được nhân hoá có thể “tha nắng”, thiên nhiên hiện lên như một bức tranh cổ tích, nơi ánh nắng trở thành vật thể hữu hình, có thể được mang đi và rải xuống cánh đồng. Đây chính là cách cảm nhận thế giới rất ngây thơ chỉ có ở tâm hồn trẻ nhỏ. Cụm từ “rải đồng vàng thơm” gợi ra một không gian làng quê âm áp, trù phú. Tiếng chim lúc này không chỉ là âm thanh mà còn là người gieo sắc màu, gieo hương vị cho cuộc sống. Động từ “gọi” là hành động chỉ lời nói, tiếng nói có ý thức của con người. Khi được nói cùng “tiếng chim”, từ “gọi” đã biến âm thanh tự nhiên thành một chủ thể có khả năng giao tiếp. Nhờ đó, tiếng chim hiện lên như một “người báo tin”, một “người gọi mùa”, mang đến cảm giác gần gũi và thân thương. Hơn thế nữa, câu thơ còn gợi ra ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Tiếng chim gọi bông lúa chín về thôn không chỉ làm sống động cảnh buổi sáng mà còn hàm chứa niềm vui mùa gặt, sự đủ đầy và ấm no. Tiếng chim vì thế trở thành sợi dây nối thiên nhiên với con người, mang lại cảm giác yên bình, hạnh phúc. Câu thơ tiếp theo là một câu thơ ngắn gọn nhưng giàu giá trị biểu cảm:

Tiếng chim cùng bé tưới hoa

Mát trong từng giọt nước hoà tiếng chim

Ở đây nổi bật là sự gắn bó, thân quen giữa thế giới tự nhiên và con người, nhất là với trẻ nhỏ. Một âm thanh vô hình lại được xem như một chủ thể có thể tham gia vào hoạt động sinh hoạt đời thường. Nhờ đó, tiếng chim không còn xa lạ mà trở thành người bạn thân thiết của trẻ thơ. Bên cạnh đó, hành động “tưới hoa” vốn là công việc giản dị, quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày. Khi tiếng chim “cùng bé tưới hoa”, thiên nhiên và con người như hòa làm một, cùng góp phần nuôi dưỡng sự sống. Cách nói này thể hiện cái nhìn ngây thơ, hồn nhiên của trẻ nhỏ: mọi vật xung quanh đều có thể đồng hành, chia sẻ niềm vui lao động. Đồng thời, câu thơ còn toát lên vẻ đáng yêu, ấm áp. Tiếng chim không chỉ làm đẹp không gian mà còn gắn bó với những khoảnh khắc bình dị của đời sống. Qua đó, tác giả gửi gắm thông điệp nhẹ nhàng về sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên.

Thế giới loài vật trong thơ Định Hải hầu hết là những con vật mang nét hiền lành, dễ mến, đáng yêu. Chúng xuất hiện với nét hồn nhiên, gợi cảm giác an toàn và thân thiện và có tính cách “rất người”. Bài thơ “*Gọi bạn*” là một tác phẩm giàu tính tự sự, kể lại câu chuyện giản dị nhưng xúc động về tình bạn giữa Bê Vàng và Dê Trắng. Với ngôn ngữ mộc mạc, hình ảnh gần gũi và nghệ thuật nhân hoá nhẹ nhàng, bài thơ đã khắc họa thành công một tình bạn hồn nhiên, ngộ nghĩnh mà vô cùng đáng yêu rất phù hợp với thế giới cảm xúc của trẻ thơ. Trước hết, ngay từ những câu thơ mở đầu, tác giả đã dựng lên một không gian quen thuộc và mang màu sắc cổ tích:

Từ xa xưa thuở nào

Trong rừng xanh sâu thẳm

Cách mở đầu “từ xa xưa thuở nào” gợi cảm giác mơ hồ về thời gian, đưa người đọc bước vào một câu chuyện cổ tích nhẹ nhàng. Không gian “rừng xanh sâu thẳm” vừa tạo bối cảnh thiên nhiên vừa làm nổi bật sự hồn nhiên, trong trẻo của thế giới loài vật – nơi tình bạn được hình thành một cách tự nhiên và đáng yêu. Câu chuyện cổ tích ấy được tiếp tục bằng cách giới thiệu các nhân vật:

Đôi bạn sống bên nhau:

Bê Vàng và Dê Trắng

Hai nhân vật được gọi tên bằng màu sắc “Bê Vàng”, “Dê Trắng”, vừa cụ thể, vừa gần gũi, khiến các con vật hiện lên sinh động như những người bạn nhỏ trong thế giới trẻ thơ. Chúng không chỉ là loài vật mà đã mang dáng dấp con người, biết sống bên nhau, gắn bó và yêu thương. Sự bình yên của đôi bạn nhỏ nhanh chóng bị phá vỡ khi:

Một năm trời hạn hán

Suối cạn, cỏ héo khô

Lấy gì nuôi đôi bạn

Chờ mưa đến bao giờ!

Dòng suối vốn đem lại nguồn nước cho muôn loài nay đã “cạn”, đồng cỏ xanh tươi cũng trở nên “héo khô”, khiến cả khu rừng như mất đi sức sống. Trong hoàn cảnh ấy, cuộc sống của Bê Vàng và Dê Trắng càng trở nên khó khăn, thiếu

thôn. Câu thơ “Lấy gì nuôi đôi bạn” vang lên như một lời thương xót dành cho hai con vật nhỏ bé đang chật vật giữa thiên nhiên khô hạn. Đặc biệt, câu hỏi “Chờ mưa đến bao giờ!” không chỉ thể hiện sự mong ngóng cơn mưa mà còn gợi cảm giác mỗi mòn, bất lực trước hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh thiếu thốn và khắc nghiệt ấy, tình bạn giữa Bê Vàng và Dê Trắng càng được thử thách và bộc lộ rõ nét hơn:

Bê Vàng đi tìm cỏ
Lang thang quên đường về
Dê Trắng thương bạn quá
Chạy khắp nẻo tìm Bê.

Vì muốn kiếm thức ăn, Bê Vàng phải đi thật xa rồi “lang thang quên đường về”. Chi tiết ấy gợi sự nhỏ bé, đáng thương của nhân vật giữa núi rừng rộng lớn. Trước sự mất tích của bạn, Dê Trắng không thờ ơ mà “thương bạn quá” rồi “chạy khắp nẻo tìm Bê”. Hành động ấy cho thấy sự lo lắng, quan tâm hết lòng dành cho bạn bè. Từ “chạy khắp nẻo” diễn tả sự vội vã, tất tả, như thể Dê Trắng không ngừng tìm kiếm trong tuyệt vọng. Cao trào cảm xúc của bài thơ được dồn vào hai câu kết:

Đến bây giờ, Dê Trắng
Vẫn gọi hoài: – Bê! Bê!...

Nhà thơ đã lí giải tiếng kêu của loài Bê bằng việc kể lại một câu chuyện cảm động về tình bạn bền bỉ, thủy chung. Đặc biệt, tiếng gọi “Bê! Bê!” vừa là tiếng kêu đặc trưng của loài vật vừa là tiếng gọi bạn xúc động. Cách kết thúc bỏ lửng bằng dấu ba chấm khiến âm thanh ấy như còn vang vọng mãi để lại dư âm sâu lắng trong lòng người đọc. Bằng nghệ thuật kể chuyện kết hợp với nhân hoá tinh tế, ngôn ngữ giản dị và hình ảnh gần gũi, bài thơ “*Gọi bạn*” đã khắc họa thành công một tình bạn loài vật ngây thơ, ngộ nghĩnh và đáng yêu đồng thời gửi gắm bài học nhẹ nhàng về sự yêu thương, quan tâm và thủy chung trong tình bạn. Tác phẩm không chỉ hấp dẫn trẻ em mà còn gọi cho người lớn những rung cảm trong trẻo về những tình cảm đẹp đẽ, giản dị trong cuộc sống.

Ăn sau vẻ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các con vật là thông điệp sâu sắc về lòng nhân ái. Định Hải khơi dậy trong trẻ em tình yêu thương đối với động vật, từ đó hình thành ý thức trân trọng sự sống và giáo dục ý nghĩa của thành quả lao

động. Bài thơ “*Chú bò xe cát*” đã khắc họa hình ảnh một chú bò âm thầm kéo xe cát giữa phố phường đông đúc. Qua những câu thơ giản dị, giàu cảm xúc, tác giả không chỉ dựng lên một bức tranh đời thường quen thuộc mà còn làm nổi bật vẻ đẹp ngộ nghĩnh, hiền lành và đáng yêu của loài vật, từ đó gợi lên sự trân trọng đối với những đóng góp thầm lặng trong cuộc sống. Hình ảnh chú bò được đặt trong bối cảnh phố xá đông đúc, nhộn nhịp:

Sáng mùa xuân giữa đường phố tấp nập

Chẳng ai nhìn chú bò kéo xe đi

Giữa dòng người hối hả, sự hiện diện của chú bò trở nên lặng lẽ, âm thầm đến đau lòng. Điệp thời gian “rồi sang hạ, thu, đông” kết hợp với hình ảnh lặp “xe cát và xe cát” đã nhấn mạnh sự bền bỉ, đều đặn của công việc – ngày này qua ngày khác, chú bò vẫn kiên trì kéo xe mà không một lời than thở. Đặc biệt, câu hỏi tu từ “Chú bò kéo xe ơ, sao kiên nhẫn lạ kì!” như một lời cảm thán đầy yêu mến, khiến chú bò hiện lên không còn vô tri mà trở thành một “người bạn” hiền lành, chăm chỉ và đáng trân trọng.

Sang khổ thơ tiếp theo, hình ảnh chú bò càng gợi nhiều suy ngẫm:

Giữa phố đông vui, chú bò như lạc lõng

Vẫn lặng im như cát thể mà đi

Mà thành phố cứ nguy nga lên mãi

Lớn lên từ hạt cát li ti...

Sự đối lập giữa không gian náo nhiệt và dáng vẻ chậm rãi, trầm lặng càng làm nổi bật nét riêng của chú bò. Dù “lạc lõng”, chú vẫn “lặng im như cát thể mà đi” – một so sánh độc đáo, giàu ý nghĩa. Cát nhỏ bé, vô danh nhưng lại góp phần làm nên những công trình lớn, cũng như chú bò, âm thầm mà bền bỉ đóng góp cho cuộc sống. Hình ảnh “thành phố cứ nguy nga lên mãi / lớn lên từ những hạt cát li ti” đã nâng tầm ý nghĩa của bài thơ: từ những điều nhỏ bé, giản dị vẫn có thể tạo nên giá trị lớn lao. Qua đó, tác giả không chỉ khắc họa một hình ảnh chú bò đáng yêu mà còn gửi gắm thông điệp sâu sắc về sự trân trọng những đóng góp thầm lặng trong cuộc sống.

Có thể thấy trong tập thơ “*Bài ca trái đất*” của Định Hải, thế giới động vật hiện lên thật ngộ nghĩnh, sinh động và đầy gần gũi. Bằng giọng điệu hồn nhiên, giàu cảm xúc cùng những hình ảnh giàu sức gợi, nhà thơ đã thổi hồn vào các con vật để chúng không chỉ là những hình ảnh quen thuộc mà còn trở thành những “người bạn nhỏ” đáng yêu, biết lao động, biết gắn bó và âm thầm góp phần làm đẹp cuộc sống. Qua đó, tác giả không chỉ khơi dậy trí tưởng tượng phong phú mà còn nuôi dưỡng ở người đọc, đặc biệt là trẻ em, tình yêu thiên nhiên, lòng trân trọng đối với những giá trị bình dị và ý nghĩa xung quanh mình.

1.2.3. Trò chơi tuổi thơ hấp dẫn

Tuổi thơ của mỗi con người không chỉ được dệt nên từ những tháng ngày vô lo vô nghĩ mà còn được lưu giữ qua những trò chơi quen thuộc, bình dị mà đầy ắp tiếng cười. Giữa không gian làng quê yên ả hay sân trường rộn ràng, trò chơi tuổi thơ đã trở thành điểm tựa tinh thần, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ em bằng niềm vui trong sáng và sự hứng khởi tự nhiên. Trò chơi cuốn hút các em bằng sự linh hoạt trong cách chơi, sự sôi nổi trong không khí và cảm giác được hòa mình cùng bạn bè. Chính nét giản dị nhưng sinh động ấy đã khiến trò chơi tuổi thơ trở thành một phần không thể thiếu trong ký ức góp phần làm nên vẻ đẹp hồn nhiên và trong trẻo của những năm tháng đầu đời.

Trước hết, trong thơ Định Hải, người đọc dễ dàng cảm nhận được một thế giới tuổi thơ trong sáng, hồn nhiên và tràn đầy sức sống. Trong thế giới ấy, các trò vui của trẻ em không chỉ là hoạt động giải trí đơn thuần mà còn là biểu hiện sinh động của tuổi thơ vô tư, chưa vướng bận lo toan. Thông qua việc tái hiện những trò chơi quen thuộc như nhảy dây, chồng chồng nụ chồng chồng hoa, cờ tướng, đánh trận giả... nhà thơ làm nổi bật thế giới tâm hồn trẻ thơ. Bài thơ “*Đánh trận giả*” phác họa bức tranh về một buổi vui đùa của các em nhỏ qua đó làm nổi bật những nét đẹp trong ngần, chính trực của tâm hồn tuổi thơ. Được hoá thân vào trò chơi đánh trận giả, các em rất hào hứng và quyết tâm:

Trận đánh đã bắt đầu

Quân ta ào lên trước

Những động từ mạnh như “bắt đầu”, “ào lên” không chỉ tái hiện nhịp điệu khẩn trương của trò chơi mà còn mở ra một không gian đầy sôi nổi, nơi các em tạm gác thế giới thực để nhập vai thành những chiến sĩ thực thụ. Trong thế giới ấy, mọi quy ước đều được tuân thủ nghiêm túc: “Chết rồi, không dậy được!” – một cách nói hồn nhiên nhưng lại thể hiện rõ sự rạch ròi, dứt khoát và niềm tin tuyệt đối vào luật chơi. Chính cái nhìn “như thật” đó đã làm nên sức hấp dẫn riêng của trò chơi đóng vai, biến những không gian quen thuộc như bãi cỏ, góc sân thành chiến trường sống động, đầy khí thế. Không chỉ vậy, vẻ đẹp của tuổi thơ còn được bộc lộ qua ý thức về công bằng và tính trung thực. Khi có sự vi phạm, phản ứng của nhân vật chính hiện lên vừa ngây thơ, đáng yêu, vừa thẳng thắn, kiên quyết, cho thấy một thái độ rõ ràng trước đúng – sai:

Tính ăn gian, chẳng thích

Chơi thật thà vui hơn.

Hai câu thơ này đã thể hiện rõ vẻ đẹp tinh khôi trong tâm hồn trẻ thơ. Cách nói giản dị nhưng dứt khoát cho thấy trẻ em không chấp nhận sự gian dối trong trò chơi, bởi với các em niềm vui chỉ thực sự trọn vẹn khi mọi người cùng chơi công bằng. Quan niệm “chơi thật thà” xuất phát từ tâm hồn trong sáng chưa bị chi phối bởi hơn thua hay lợi ích cá nhân qua đó làm nổi bật phẩm chất đáng quý của tuổi thơ: yêu sự ngay thẳng, ghét ăn gian và biết trân trọng niềm vui hồn nhiên, giản dị.

Bài thơ khép lại bằng một tình huống hóm hỉnh, kéo người đọc trở về với thực tại đầy nghịch ngợm. Sự “phá vỡ kịch bản” của người bạn đóng vai quân giặc không phải do cố ý phản bội luật chơi mà bởi một tác động ngoại cảnh đầy bất ngờ:

Đồng ý là tao “chết”

Nhưng đây... tổ kiến vàng!

Hai câu thơ cuối đã khắc họa sinh động nét hồn nhiên, ngộ nghĩnh trong tâm hồn trẻ thơ. Lời nói mộc mạc cho thấy nhân vật sẵn sàng chấp nhận “chết” theo luật chơi thể hiện ý thức tuân thủ quy ước chung và tinh thần chơi đẹp. Tuy nhiên, chi tiết bất ngờ “tổ kiến vàng” xuất hiện đã tạo nên sắc thái hài hước rất trẻ con vừa phản ánh cảm giác đau đớn rất thật vừa làm nổi bật sự ngây thơ, chân thật của các em. Qua

đó, trò chơi tuổi thơ không chỉ hấp dẫn mà còn trở thành bức tranh trong trẻo, phản chiếu vẻ đẹp tinh khôi của tâm hồn trẻ nhỏ.

Bên cạnh yếu tố hồn nhiên và ngộ nghĩnh, thế giới trò chơi trong thơ Định Hải còn được đặt trong mối quan hệ hài hòa với không gian thiên nhiên và làng quê quen thuộc. Những bãi cỏ, hàng cây, góc sân hay khoảng vườn thân thương không chỉ là bối cảnh diễn ra trò chơi mà còn góp phần tạo nên không khí mộc mạc, yên bình của tuổi thơ. Sự gắn bó giữa con người và cảnh vật qua các hoạt động vui chơi đã làm nổi bật một tuổi thơ gần gũi với thiên nhiên đồng thời thể hiện tình yêu tha thiết của nhà thơ đối với không gian sống truyền thống. Bài thơ “*Chồng nư chồng hoa*” tái hiện lại trò chơi nhảy qua chân quen thuộc qua đó thấy được niềm vui hào hứng và vẻ đẹp khỏe khoắn của trẻ thơ. Ngay từ những câu thơ mở đầu, tác giả đã tạo ra một nhịp điệu dồn dập, mô phỏng chính xác trình tự của trò chơi:

Chồng chồng nư
Chồng chồng hoa
Cao cao là
Ai nhảy nhỉ?

Hình ảnh “chồng chồng nư”, “chồng chồng hoa” không chỉ đơn thuần là việc xếp đôi bàn tay, bàn chân làm chướng ngại vật, mà còn là một cách ẩn dụ đầy chất thơ cho sự sinh trưởng. Trò chơi hiện lên đầy hấp dẫn với tính chất thử thách tăng dần: từ thấp đến cao, từ nư đến hoa. Cụm từ “cao cao là” và câu hỏi tu từ “Ai nhảy nhỉ?” vừa tạo ra sự kịch tính vừa như một lời thách thức đầy tinh nghịch lôi cuốn người đọc vào không gian diễn xướng náo nhiệt. Sức hấp dẫn của bài thơ nằm ở cách tác giả sử dụng những từ ngữ giàu tính tạo hình để đặc tả đặc điểm vận động của các em nhỏ. Để vượt qua những thử thách, người chơi cần sự phối hợp nhịp nhàng của toàn bộ cơ thể. Hình ảnh “chân nhún dẻo” cho thấy sự mềm mại, đàn hồi trong từng động tác lấy đà; trong khi đó, “tay vung khéo” lại gợi tả sự cân bằng, chính xác. Đặc biệt, chi tiết “tóc bay xòa” là một nét vẽ sáng tạo lột tả khoảnh khắc bay bổng trên không trung. Nó không chỉ là đặc điểm ngoại hình mà còn là biểu tượng của sự tự do, vô tư lự, nơi những lo toan của thế giới người lớn hoàn toàn vắng bóng.

Càng về sau, bài thơ càng đẩy cao tinh thần chinh phục. Những câu thơ ngắn, ngắt nhịp nhanh như nhịp thở gấp của các nhân vật. Khi đối mặt với thử thách "nụ cao vời", thái độ của các em không hề lúng túng mà đầy quyết tâm: "Cũng vượt qua!". Tiếng reo "Ồ, nụ thấp!" vang lên đầy sáng khoái sau một cú nhảy thành công, thể hiện niềm vui tự thân khi vượt qua được giới hạn của chính mình. Trò chơi ấy không có sự thắng thua cay cú chỉ có tiếng cười hòa lẫn trong nhịp điệu vận động. Khép lại bằng hình ảnh "Đội nhảy tiếp/Nụ cao hơn...", bài thơ mở ra một viễn cảnh của sự phát triển không ngừng. Những thử thách của trò chơi cũng chính là những thử thách trưởng thành của trẻ thơ: kiên trì, khéo léo, lạc quan và luôn hướng về phía trước. Với ngôn ngữ khéo léo nhưng không kém phần cảm xúc, có thể khẳng định bài thơ đã tái hiện thành công một nét đẹp văn hóa truyền thống đồng thời tôn vinh vẻ đẹp tràn đầy sức sống của thế hệ măng non.

Đáng chú ý hơn cả, thông qua việc miêu tả các trò chơi tuổi thơ, Định Hải đã gửi gắm những giá trị giáo dục mang ý nghĩa sâu sắc. Dưới ngòi bút nhẹ nhàng mà tinh tế, những trò vui tưởng chừng giản dị lại trở thành phương tiện nuôi dưỡng tâm hồn trẻ em. Từ đó, các em học được cách sẻ chia, biết hợp tác, nhường nhịn và gắn bó với bạn bè. Cách giáo dục ấy diễn ra một cách tự nhiên, không gượng ép, thể hiện rõ quan niệm nghệ thuật giàu tính nhân văn của nhà thơ khi viết cho thiếu nhi. Bài thơ "*Nhảy dây*" đã thể hiện được không khí vui tươi, rộn ràng và đầy cuốn hút của thế giới tuổi thơ. Sự hấp dẫn ấy được thể hiện ngay từ những từ ngữ chỉ hành động quen thuộc như "cầm dây", "quay từng vòng", "nhảy", "đếm đều nhịp". Các động từ này xuất hiện liên tiếp tạo nên cảm giác vận động không ngừng khiến trò chơi hiện lên sống động và đầy sức lôi cuốn. Nhịp thơ ngắn, đều, kết hợp với các cụm từ mang tính liệt kê đã tái hiện rõ nhịp điệu nhanh, dồn dập của trò chơi đúng với tinh thần sôi nổi của tuổi thơ. Bên cạnh đó, yếu tố tập thể góp phần làm tăng sức cuốn hút của trò chơi. Những từ ngữ như "cùng bạn nhảy", "em vào trong" cho thấy nhảy dây không phải hoạt động đơn lẻ mà là trò chơi chung, nơi các em được hòa mình vào tập thể. Chính sự quây quần, gắn bó ấy đã tạo nên niềm vui trọn vẹn khiến trò chơi trở nên hấp dẫn hơn và mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc đối với trẻ nhỏ. Ngoài ra, sự vui nhộn của trò chơi còn được thể

hiện qua các từ ngữ giàu nhạc tính như “một hai ba”, “năm sáu bảy”. Cách đếm số vừa quen thuộc vừa giàu nhịp điệu không chỉ giúp điều chỉnh bước nhảy mà còn tạo nên âm thanh vui tai, góp phần làm không khí trò chơi thêm rộn ràng. Những từ ngữ này phản ánh rõ nét niềm vui hồn nhiên, vô tư của trẻ em khi tham gia trò chơi dân gian.

Không chỉ mang ý nghĩa trong hiện tại, trò chơi tuổi thơ trong thơ Định Hải còn vươn tới giá trị lâu dài của ký ức. Những hình ảnh vui chơi hồn nhiên ấy dù giản dị nhưng vẫn in đậm trong tâm trí con người khi trưởng thành. Qua việc nâng niu và trân trọng thế giới trò chơi tuổi thơ, nhà thơ đã khẳng định rằng đó chính là miền ký ức đẹp đẽ, có sức bồi đắp đời sống tinh thần và góp phần hình thành nhân cách con người về sau. Bài thơ “*Em trốn kĩ hơn*” đã tái hiện một cách sinh động qua cuộc chơi trốn tìm của hai chị em nhân vật Trà. Ngay từ những vần thơ mở đầu, sức hấp dẫn của trò chơi “đi trốn đi tìm” đã hiện lên đầy kịch tính:

Trà chị với Trà em
Chơi đi trốn đi tìm
Chị trốn đâu giỏi thế
Khó hơn là tìm kim!

Từ ngữ “giỏi thế” đi kèm với hình ảnh so sánh độc đáo “khó hơn là tìm kim” đã khẳng định sức lôi cuốn của trò chơi. Sự hấp dẫn ở đây không chỉ nằm ở việc vận động mà còn là một cuộc “đọ trí” đầy thú vị. Lời khen ngợi chân thành của người em dành cho chị cho thấy sự ngưỡng mộ và niềm say mê khi tham gia vào những thử thách của trò chơi. Sang khổ thơ thứ hai, sự hấp dẫn được đẩy lên cao trào khi đến lượt nhân vật “em” thể hiện sự quyết tâm ẩn mình:

Bây giờ đến lượt em
Chui hẳn vào trong tủ
Thế mới là kín chứ
Hai mắt nhắm tối đen!

Động từ “chui hẳn” phối hợp cùng tính từ “kín” cho thấy nỗ lực chiến thắng trò chơi một cách tuyệt đối. Chi tiết “hai mắt nhắm tối đen” là một nét vẽ tâm lí thú vị về sự ngây ngô của trẻ nhỏ. Trong thế giới quan của em, khi mình không

nhìn thấy ai thì cũng đồng nghĩa với việc không ai có thể tìm thấy mình. Chính sự hồn nhiên này đã biến một góc tử chật hẹp thành một không gian bí ẩn, đầy phấn khích, nơi em tận hưởng cảm giác hồi hộp của một người đang làm chủ cuộc chơi. Vẻ đẹp rạng rỡ nhất của tâm hồn trẻ thơ lại tỏa sáng ở khổ thơ cuối, khi niềm vui sướng vượt lên trên cả quy tắc thắng thua:

Nhưng em chẳng ngồi yên

Lại hét lên gọi chị:

- Lần này em trốn kĩ

Em chẳng vào tử đâu!

Dù đang cố gắng trốn nhưng vì bản tính hiếu động và sự phấn khích không thể kìm nén nên em đã "chẳng ngồi yên" mà "hét lên gọi chị". Hành động này phản chiếu một tâm hồn trong trẻo, nơi mục đích cuối cùng của trò chơi không phải là sự thắng bại mà là niềm vui được chơi và chia sẻ cùng người thân. Câu nói hồn nhiên "Lần này em trốn kĩ / Em chẳng vào tử đâu!" vừa là lời thông báo vừa là biểu hiện của một trí tưởng tượng phong phú và niềm tin yêu vô điều kiện vào thế giới xung quanh. Trò chơi trốn tìm hấp dẫn trẻ thơ bởi những bí mật, những thử thách và trên hết là bởi nó cho phép các em được sống đúng với bản chất hồn nhiên của mình. Những vần thơ giản dị đã nhắc nhở chúng ta về giá trị của những niềm vui trong sáng, nơi mỗi tiếng cười reo đều trở thành một mảnh ghép quý giá cho tâm hồn.

1.2.4. Khát vọng hòa bình

Hoà bình là trạng thái không có chiến tranh, xung đột vũ trang, nơi con người được sống trong sự yên ổn, an toàn và tôn trọng lẫn nhau. Hoà bình không chỉ dừng lại ở việc im tiếng bom đạn mà còn là cuộc sống ổn định, con người được tự do học tập, lao động, yêu thương, trẻ em được vui chơi và lớn lên trong môi trường lành mạnh. Hơn nữa hoà bình còn là sự hài hoà giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên; là tinh thần nhân ái, khoan dung, biết giải quyết bất đồng bằng đối thoại thay vì bạo lực. Vì vậy, hoà bình là giá trị thiêng liêng, là khát vọng chung của toàn nhân loại đồng thời là nền tảng để xã hội phát triển bền vững và hạnh phúc.

Khát vọng hoà bình là một trong những sợi chỉ đỏ xuyên suốt và định hình nên giá trị nhân văn sâu sắc trong sự nghiệp sáng tác cho thiếu nhi của nhà thơ Định Hải. Sống và viết trong những năm tháng đất nước trải qua chiến tranh rồi bước vào giai đoạn phục hồi sau giông bão, Định Hải luôn đau đáu ước mơ về một thế giới vắng bóng bom đạn, nơi trẻ em được vui chơi trọn vẹn, được cắp sách tới trường, nơi tiếng cười trẻ nhỏ không bị lấn át bởi âm thanh của chiến tranh. *Bài ca về trái đất* là tiếng hát trong trẻo nhưng đầy sức lay động của nhà thơ Định Hải về khát vọng hoà bình và tình yêu tha thiết dành cho hành tinh chung của nhân loại. Với giọng thơ giản dị, gần gũi với trẻ em, tác giả đã gửi gắm một thông điệp lớn lao: hãy gìn giữ trái đất bằng tình yêu thương, sự đoàn kết và hoà bình. Mở đầu bài thơ, trái đất hiện lên với vẻ đẹp hiền hoà, thân thương:

Trái đất này là của chúng mình

Quả bóng xanh bay giữa trời xanh.

Hình ảnh “quả bóng xanh” vừa gợi tả màu sắc trong trẻo của trái đất vừa tạo cảm giác gần gũi như một món đồ chơi quen thuộc trong thế giới trẻ thơ. Trái đất không xa vời, vĩ đại mà trở thành người bạn chung thuộc về tất cả mọi người. Không gian ấy được điểm tô bởi những hình ảnh biểu tượng của hoà bình: “Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến”, “Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển”. Những cánh chim tự do bay lượn chính là biểu tượng cho cuộc sống yên lành, không chiến tranh, không bạo lực. Điệp ngữ “Cùng bay nào, cho trái đất quay!” vang lên như một lời mời gọi đầy hứng khởi thể hiện mong muốn chung tay gìn giữ sự sống và nhịp vận động hoà bình của trái đất.

Bài thơ mở rộng tầm nhìn từ thiên nhiên sang con người – những chủ nhân thực sự của hành tinh:

Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu

Vàng, trắng, đen... dù da khác màu.

Nhà thơ khẳng định sự bình đẳng giữa con người trên toàn thế giới. Dù khác màu da, khác dân tộc tất cả đều là “nụ, là hoa của đất”. Hình ảnh ẩn dụ giàu ý nghĩa ấy thể hiện quan niệm nhân văn sâu sắc: mỗi con người đều quý giá, đều góp phần làm nên vẻ đẹp của trái đất. Điệp cấu trúc “Màu hoa nào cũng quý, cũng

thơm / Màu da nào cũng quý, cũng thơm” nhấn mạnh thông điệp về sự tôn trọng, yêu thương và đoàn kết giữa các dân tộc – nền tảng không thể thiếu của hoà bình bền vững. Giọng thơ chuyển sang mạnh mẽ, dứt khoát khi tác giả lên án chiến tranh và vũ khí hủy diệt:

Khói hình nấm là tai hoạ đấy

Bom H bom A không phải bạn ta.

Hình ảnh “khói hình nấm” gợi nhắc đến bom nguyên tử – biểu tượng của hủy diệt và đau thương, đó là kẻ thù “không phải bạn ta”. Tác giả tin rằng “tiếng hát”, “tiếng cười” – đại diện cho tinh thần lạc quan và tình hữu nghị – chính là vũ khí mạnh nhất để bảo vệ Trái Đất giữ cho hành tinh mãi mãi tươi trẻ. Lời khẳng định được lặp lại đầy tha thiết:

Hành tinh này là của chúng ta!

Câu thơ nhấn mạnh quyền sở hữu chung của toàn nhân loại đối với trái đất. Từ “chúng ta” không giới hạn ở một dân tộc hay quốc gia nào mà bao gồm tất cả con người trên thế giới không phân biệt màu da, nguồn gốc. Qua đó, nhà thơ khẳng định trái đất là ngôi nhà chung nơi mọi người cùng sinh sống và gắn bó. Câu thơ còn thể hiện ý thức trách nhiệm của con người đối với hành tinh mình đang sống. Khi trái đất là “của chúng ta”, mỗi người đều có bổn phận gìn giữ hoà bình, bảo vệ sự sống, chống lại chiến tranh và những hành động huỷ hoại môi trường. Lời thơ vang lên như một lời kêu gọi tha thiết: hãy thay bom đạn bằng tiếng hát, tiếng cười; thay hận thù bằng yêu thương và đoàn kết để trái đất mãi là hành tinh xanh, bình yên cho các thế hệ mai sau.

Khát vọng hoà bình còn được thể hiện trong bài thơ “*Nếu chúng mình có phép lạ*”. Bài thơ là tiếng nói hồn nhiên, trong sáng của trẻ thơ trước cuộc sống đồng thời gửi gắm những ước mơ đẹp đẽ về một thế giới tốt lành không còn đau khổ và chiến tranh. Tác giả đưa ta đến với những mong ước rất đời gần gũi, gắn liền với thế giới quan của trẻ nhỏ:

Nếu chúng mình có phép lạ

Bắt hạt giống nảy mầm nhanh

Chóp mắt thành cây đầy quả

Tha hồ hái chén ngon lành

Điệp ngữ "Nếu chúng mình có phép lạ" vang lên như một lời reo vui, mở ra cánh cửa của trí tưởng tượng. Phép lạ đầu tiên mà các em mong ước là khả năng làm thay đổi quy luật tự nhiên, rút ngắn thời gian để cây cối đơm hoa kết trái. Ước mơ này không chỉ thể hiện sự háo hức được thưởng thức "trái ngon, quả ngọt" mà còn cho thấy lòng yêu thiên nhiên mong muốn về một thế giới sung túc, no đủ. Không chỉ dừng lại ở những nhu cầu vật chất, các bạn nhỏ còn ước mơ về sự thông tuệ và trưởng thành:

Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay.

Ước mơ "không cần học vắn thuộc bài" nghe có vẻ nghịch ngợm, buồn cười, nhưng thực chất đó là khát khao làm chủ tri thức một cách dễ dàng của trẻ thơ. Đặc biệt, hình ảnh "ngủ dậy thành người lớn ngay" để lặn xuống biển sâu hay lái máy bay trên bầu trời cho thấy khát vọng được khám phá những chân trời mới, được làm những công việc có ích để cống hiến cho xã hội. Càng về cuối, bài thơ càng mở rộng biên độ của những ước mơ, từ những điều cá nhân sang những lý tưởng cao đẹp cho toàn nhân loại:

Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông

Hình ảnh "đúc ông mặt trời mới" là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo. Các em muốn xua tan bóng tối, xua tan cái lạnh giá của mùa đông để mang lại hơi ấm vĩnh cửu cho con người. Nhưng xúc động nhất chính là khổ thơ về hòa bình:

Nếu chúng mình có phép lạ
Hóa trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn

Đây là một hình ảnh ẩn dụ đầy sức nặng. Thuốc nổ - biểu tượng của sự hủy diệt và chiến tranh – được thay thế bằng "kẹo" và "bi tròn" – những biểu tượng của niềm vui trẻ thơ. Ước mơ biến vũ khí thành đồ chơi, thành hoa quả ngọt lành là lời khẳng định mạnh mẽ về khao khát một thế giới không có chiến tranh, chỉ có tiếng cười và tình hữu nghị. “*Nếu chúng mình có phép lạ*” là một bài thơ giàu tính giáo dục và nhân văn. Qua những vần thơ trong sáng, Định Hải không chỉ ngợi ca trí tưởng tượng của trẻ thơ mà còn nhắc nhở người lớn về trách nhiệm xây dựng một thế giới hạnh phúc, an lành cho các thế hệ mai sau. Phép lạ lớn nhất trên đời này không phải là phép thuật, mà chính là tình yêu thương và sự nỗ lực không ngừng của con người.

Một trong số các bài thơ hay được đưa vào chương trình Tiểu học gọi lên được thông điệp về khát vọng hoà bình của Định Hải muốn gửi gắm đến các mầm non tương lai của đất nước. Đó là bài “*Mái nhà chung*”. Mở đầu bài thơ, tác giả đã giới thiệu “mái nhà” của những con vật quen thuộc bằng cách quan sát hồn nhiên, ngộ nghĩnh:

Mái nhà của chim
Lợp nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sóng xanh rập rình.

Chim có mái nhà là những tán lá xanh giữa thiên nhiên rộng lớn, còn cá lại sống giữa dòng nước với “sóng xanh rập rình”. Chỉ vài dòng thơ ngắn gọn nhưng tác giả đã làm hiện lên không gian sống đặc trưng của từng loài. Từ lá biếc đến sóng xanh, thiên nhiên hiện lên tươi mát, tràn đầy sức sống. Những hình ảnh ấy giúp người đọc cảm nhận được sự phong phú của thế giới quanh ta nơi mỗi sự vật đều có vị trí riêng trong cuộc sống. Bức tranh ấy tiếp tục được mở rộng bằng những hình ảnh độc đáo:

Mái nhà của dím
Sâu trong lòng đất
Mái nhà của ốc
Tròn vo bên mình.

Mỗi con vật đều có một nơi ở riêng phù hợp với đặc điểm của mình. Dím sống trong hang sâu dưới đất, còn ốc mang ngôi nhà nhỏ trên lưng. Mái nhà của ốc “tròn vo bên mình” vừa gợi hình vừa tạo cảm giác đáng yêu, ngộ nghĩnh. Tác giả đã quan sát thế giới loài vật bằng ánh nhìn trù mên khiến chúng hiện lên gần gũi như những người bạn nhỏ trong cuộc sống. Không chỉ miêu tả thiên nhiên, bài thơ còn hướng đến cuộc sống con người với những mái nhà bình dị mà thân thương:

Mái nhà của em
Nghiêng giàn gấc đỏ
Mái nhà của bạn
Hoa giấy lợp hồng.

Những “giàn gấc đỏ”, “hoa giấy lợp hồng” mang đậm vẻ đẹp của làng quê Việt Nam. Các màu sắc đỏ, hồng xuất hiện khiến bức tranh cuộc sống thêm tươi sáng và ấm áp. Từ “nghiêng” gợi cảm giác mềm mại, gần gũi như mái nhà đang được thiên nhiên ôm ấp. Ngôi nhà của con người không chỉ là nơi che nắng che mưa mà còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn. Sau những mái nhà nhỏ bé của muôn loài và con người, nhà thơ tiếp tục mở rộng không gian bằng những hình ảnh giàu chất thơ:

Mái nhà ai kia
Làm tàu cau múa
Mái nhà lưng núi
Mây trắng bông bênh.

Những “tàu cau múa”, “mây trắng bông bênh” làm cho thiên nhiên hiện lên mềm mại và thơ mộng. Các sự vật như được nhân hóa, trở nên có linh hồn và nhịp sống riêng. Mái nhà không chỉ là nơi để ở mà còn là một phần của thiên nhiên rộng lớn, chan hòa với trời đất. Phép điệp ngữ “Một mái nhà riêng/Có mái nhà chung” được lặp lại nhiều lần trong bài thơ đã nhấn mạnh ý nghĩa trung tâm của tác phẩm. Mỗi loài đều có nơi ở riêng nhưng tất cả đều cùng chung sống dưới một bầu trời rộng lớn. Nhà thơ viết:

Có mái nhà chung
Là dải Ngân Hà
Nở vàng sóng sánh.

Không gian bài thơ lúc này trở nên bao la và lung linh, huyền ảo hơn với dải Ngân Hà đang nở vàng óng ánh. “Mái nhà chung” không chỉ là thiên nhiên, đất trời mà còn là nơi mọi loại cùng chung sống hoà bình – một nơi không có chiến tranh, bom đạn mà chỉ có những tiếng cười. Tác giả lại tiếp tục khẳng định vẻ đẹp của mái nhà chung:

Có mái nhà chung

Rực rỡ vòm cao

Bảy sắc cầu vồng.

Cầu vồng bảy sắc là hình ảnh biểu tượng cho vẻ đẹp, niềm vui và sự hòa hợp. Dưới vòm trời ấy, tất cả muôn loài cùng tồn tại trong sự gắn bó và yêu thương. Qua hình ảnh giàu màu sắc ấy, nhà thơ gửi gắm thông điệp sâu sắc về tinh thần đoàn kết và ý thức giữ gìn môi trường sống chung của mọi người. Khổ thơ cuối vang lên như một lời mời gọi thân thiết:

Bạn ơi, ngược mắt

Ngược mắt lên trông

Bạn ơi, hãy hát

Hát câu vui cùng.

Lời thơ vang lên nhẹ nhàng như một tiếng gọi của tình bạn, của niềm vui và sự hòa hợp. Tác giả như muốn kêu gọi tất cả mọi người cùng nhau chung tay xây dựng một thế giới hoà bình hạnh phúc. Sau tất cả, điều còn đọng lại không chỉ là vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn là cảm giác ấm áp về sự gắn kết giữa con người với muôn vật trong cuộc sống.

Như vậy, bài thơ *Một mái nhà chung* đã đem đến cho người đọc một cái nhìn đẹp đẽ về thế giới quanh ta, giúp mỗi người thêm yêu thiên nhiên, trân trọng sự sống và ý thức hơn về trách nhiệm giữ gìn “mái nhà chung” của tất cả muôn loài.

Kết luận chương 1

Tập thơ *Bài ca Trái Đất* đã tái hiện một thế giới tuổi thơ trong sáng, hồn nhiên và chan chứa tình yêu cuộc sống. Thế giới cỏ cây hiện lên sống động với vẻ đẹp tươi non, gần gũi, khiến thiên nhiên trở thành người bạn thân thiết của trẻ em. Cùng với đó, thế giới loài vật được khắc họa ngộ nghĩnh, đáng yêu qua cái nhìn hồn nhiên và chan chứa yêu thương, góp phần nuôi dưỡng tình cảm gắn bó với muôn loài. Những trò chơi tuổi thơ dân dã, quen thuộc cũng được tái hiện hấp dẫn, lưu giữ vẻ đẹp vô tư, tinh nghịch của trẻ nhỏ. Đặc biệt, ẩn sau những hình ảnh bình dị ấy là khát vọng hòa bình tha thiết, thể hiện mong muốn về một cuộc sống yên vui, hạnh phúc cho trẻ em trên khắp thế giới. Tất cả đã góp phần làm nên một thế giới thơ giàu cảm xúc, mang vẻ đẹp hồn nhiên của tuổi thơ và chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc trong thơ Định Hải.

Chương 2

GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT TẬP *BÀI CA TRÁI ĐẤT* CỦA NHÀ THƠ ĐỊNH HẢI

Tập thơ “*Bài ca trái đất*” của Định Hải là một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, thể hiện tài năng và tâm huyết của một nhà thơ hết lòng vì trẻ thơ. Với việc sử dụng thể thơ đa dạng; hình ảnh thơ tươi sáng, dào sức gọi, các biện pháp tu từ sáng tạo.... Tất cả đã góp phần tạo nên thành công của tập thơ, trở thành một phần không thể thiếu trong hành trang văn hóa của nhiều thế hệ trẻ em Việt Nam.

2.1. Thể thơ đa dạng và giàu nhạc điệu

Thể thơ là một hình thức tổ chức ngôn ngữ đặc biệt trong thơ ca, được hình thành bởi những quy tắc, luật lệ về số câu, số chữ,... tạo nên nhạc điệu và cách thức thể hiện nội dung, tư tưởng, cảm xúc của tác giả. Nói cách khác, thể thơ giống như “khuôn mẫu” định hình cho một bài thơ, giúp bài thơ có được âm hưởng nhịp điệu và cách thức thể hiện riêng biệt.

Có thể thấy đối với trẻ em thì: “thơ mà không ca hát được, không nhảy múa được thì không bao giờ làm các em xúc động được”(Coocnây). Có lẽ vì vậy mà việc lựa chọn thể thơ phù hợp với tâm lí và tư duy của trẻ em là yêu cầu có tính nguyên tắc trong sáng tác thơ thiếu nhi. Ở lứa tuổi nhỏ, tư duy còn mang tính trực quan, cụ thể khả năng tập trung và dung lượng hơi thở còn hạn chế vì vậy các em thường dễ tiếp nhận những câu thơ ngắn, nhịp điệu rõ ràng, nhiều chỗ ngắt nghỉ như thể hai chữ, ba chữ, bốn chữ hoặc năm chữ. Những thể thơ này có tiết tấu nhanh, giàu tính nhạc, gần với đồng dao nên tạo cảm giác vui tươi, dễ nhớ, dễ thuộc. Khi lớn hơn, tư duy dần phát triển theo hướng khái quát hơn, khả năng cảm thụ và suy ngẫm sâu sắc hơn, các em có thể tiếp nhận những câu thơ dài hơn như sáu chữ, bảy chữ, tám chữ hoặc lục bát. Như vậy, việc lựa chọn thể thơ không chỉ là vấn đề hình thức nghệ thuật mà còn thể hiện sự thấu hiểu đặc điểm tâm lí, sinh lí và trình độ nhận thức của trẻ, từ đó giúp tác phẩm trở nên gần gũi, hấp dẫn và phù hợp với từng độ tuổi. Để tạo nên *nhạc tính* cho thơ, các tác giả thơ thiếu nhi thường chú ý đến tạo nhịp điệu, lặp cấu trúc câu, gieo vần...

Nhà nghiên cứu Bùi Công Hùng, khi nghiên cứu về *nhịp điệu* trong thơ thiếu nhi, ông cho rằng: “Nhịp điệu trong thơ xuất hiện trên cơ sở nhịp điệu của hơi thở con người, trên cơ sở nhịp tim đập liên quan đến tình cảm, cảm xúc, dựa vào chất liệu ngôn ngữ... Trung bình câu thơ người lớn từ 6 đến 10 chữ, đọc mất độ 5 giây. Còn các em thở nhiều lần trong một phút nên chỗ ngừng phải nhiều hơn. Các em tầm 5, 6, 7 tuổi thích đọc loại câu thơ 2, 3, 4 chữ vì chỉ 2 giây đến 3 giây các em đã nghỉ để thở một lần. Các em tầm 11, 12, 13 tuổi thì thích hợp với loại câu thơ 5 chữ vì độ 3 đến 4 giây các em phải nghỉ để thở một lần... Phù hợp với nhịp thở, nhịp tim đập, câu thơ các em viết hay thích đọc phù hợp với nhịp nghỉ sinh lý khi thở, ngắn gọn và được ngắt nhịp nhiều lần trong một câu...”[14]. Vốn là người am hiểu đặc trưng tâm lý và đặc điểm tiếp nhận văn học trẻ, nhà thơ Định Hải đã lựa chọn những thể thơ rất phù hợp với các em. Đó là thể thơ 2 chữ, 3 chữ. Đặc biệt là thể thơ 4 chữ, 5 chữ (chiếm số lượng đáng kể trong tập thơ: 28/45 bài); thơ lục bát, thơ tự do...

Trước hết là thể thơ 2 chữ, 3 chữ. Đây là các thể thơ ngắn, nhịp điệu nhanh, dễ nhớ, gần gũi với đồng dao. Thể thơ này được sử dụng rộng rãi trong những sáng tác cho thiếu nhi có lẽ vì thích hợp với tâm lý vui tươi rộn ràng của các em nhỏ. Có thể bắt gặp hình thức thơ này trong sáng tác của các nhà thơ như: *Ai dậy sớm* (Võ Quảng), *Na* (Phạm Hồ), *Tập tầm vông* (Lữ Huy Nguyên); *Con bướm vàng* (Trần Đăng Khoa). Đây là những tác phẩm vừa đậm chất thơ vừa mang phong vị đồng dao, hồn nhiên, trong trẻo.

Với *thể thơ 2 chữ, 3 chữ*, tác giả Định Hải chủ yếu lựa chọn cách *ngắt nhịp theo dòng*. Chẳng hạn: “Chuyền gần/ Chuyền xa/ Cành na/ Cành ôi/ Gió thổi/ Lá reo/ Chóp đều/ Cành bé...” (*Chim non tập chuyền*). Đoạn thơ với nhịp điệu vui tươi rộn ràng giống như những bước chân nhảy nhót đầu đời chuyền từ cành này sang cành khác của những chú chim non. Càng về cuối, nhịp điệu bài thơ càng nhanh hơn: “Mai lớn/ Bay cao/ Vườn xa/ Đồng rộng/ Hoa thơm/ Trái mọng/ Bốn mùa/ Cho em.” thể hiện khát vọng tự lập: từ cành cây nhỏ bé, chim non sẽ bay đến bầu trời cao rộng. Hay như trong bài *Nhảy dây*: Một hai ba/ Năm sáu bảy/ Đều chân nhảy/ Dẻo tay quay.../ Nhún chân mau/ Dây quay tít.... Đó là nhịp chân

sáo đều đặn nhún nhảy. Hoặc bài *Chồng nự chồng hoa* tái hiện lại trò chơi khiến những đứa trẻ tham gia thích thú không kém:

Chồng chồng nự
Chồng chồng hoa
Cao cao là
Ai nhảy nhỉ?

Thể thơ 3 chữ với ngắt nhịp cuối dòng và điệp ngữ khiến chúng ta hình dung được không khí sôi nổi, hào hùng của trò chơi. Nhịp thơ nhanh mạnh, khoẻ khoắn gợi nhắc đến lời đồng dao vui nhộn: “Giã chày một/ Hột gạo vàng/ Giã chày đôi/ Đôi thóc mảy”. Trong trò chơi, phải chăng lời thơ chấp cánh thêm cho niềm vui tâm hồn, trí tưởng tượng của các bé thăng hoa cùng sự phát triển tư duy, ngôn ngữ.

Với *thể thơ 4 chữ, 5 chữ*, đây là thể loại chiếm số lượng đáng kể trong tập thơ được coi là “đặc sản” thơ Định Hải. Những bài thơ này, tác giả thường kể câu chuyện ngắn hoặc miêu tả khắc hoạ sự vật: câu chuyện chú Dê trắng đi tìm bạn đây xúc động (*Gọi bạn*); chuyện bày ngựa nhà mẫu giáo màu xanh - trắng - đỏ - hồng ban đêm đứng yên nhưng khi mặt trời ló rạng đã hí vang mời các cháu ngoan nhảy lên ngựa phóng (*Bày ngựa nhà mẫu giáo*); âm thanh tiếng ve rộn rã báo hiệu mùa hè (*Dàn nhạc ve*); chuyện đánh trận giả trở nên hài hước khi bạn đóng vai giặc dù đã bị hạ gục nhưng vẫn nhúc nhích vì động trúng ổ kiến vàng (*Đánh trận giả*); chuyện em bé viết thư gửi con mèo bị lạc (*Viết thư cho mèo*). Với những thể loại này, nhà thơ Định Hải cũng thường chọn cách ngắt nhịp cuối dòng thơ. Chẳng hạn trong bài *Bàn tay cô giáo*: “Bàn tay cô giáo/Vá áo cho em/Như tay chị cả/Như tay mẹ hiền”.

Cũng có bài thơ được ngắt nhịp 2/2, như trong bài *Cái võng*: Đều đều/ võng đưa – Giữa trưa/ êm ả - Ru bé/ ngủ say – Sân tròn/ bóng lá/... Mỗi câu làm thành một nhịp võng chao nghiêng êm ái. Nhịp thơ hoà vào nhịp võng, ru vỗ, đều đều, dẫn trẻ vào giấc ngủ ngon lành. Các câu thơ giữ nhịp 2/2 quán xuyên toàn bài, tạo cho bài thơ mang một hòa âm nhẹ nhẹ, khe khẽ, hiền hòa. Nhà thơ định Hải đã thay bé mà hát ca cái võng - cái thế giới vật dụng đầu tiên, nơi bất cứ đứa trẻ nào cũng đã một lần ngủ ngon lành trong đó.

Bên cạnh đó, *thể thơ tự do* được nhà thơ vận dụng linh hoạt, phù hợp với thể giới cảm xúc hồn nhiên và trí tưởng tượng phong phú của trẻ thơ. Thể thơ này không bị ràng buộc bởi số câu, số chữ hay cách gieo vần cố định, giúp nhà thơ dễ dàng tái hiện thế giới tuổi thơ một cách tự nhiên, sinh động. Những câu thơ có độ dài ngắn khác nhau khi nhẹ nhàng, tha thiết, khi hồn nhiên, vui tươi, giúp lời thơ trở nên tự nhiên, giàu cảm xúc và giàu tính trò chuyện. Đó là những viên gạch đỏ suốt ngày kê vai nhau chịu nóng (*Gạch đỏ*), chú bò cần mẫn ngày ngày kéo xe cát để xây nên thành phố nguy nga (*Chú bò xe cát*), những bài ca mà trẻ em năm châu cùng cất cao tiếng hát vì một thế giới hoà bình (*Bài ca về trái đất*). Qua đó, nhà thơ dễ dàng tái hiện những suy nghĩ ngộ nghĩnh, những khám phá trong trẻo về thiên nhiên, con người và cuộc sống bằng giọng điệu gần gũi, sinh động.

Một yếu tố nữa làm nên chất nhạc trong thơ Định Hải đó chính là cách sử dụng *cấu trúc lặp* giống câu hát. Chẳng hạn, bài thơ *Bao nhiêu điều lạ*:

 Én có gì lạ?

 Báo mùa xuân sang

 Đất có gì lạ?

 Nuôi cánh mai vàng

 Tay có gì lạ?

 Cho tiếng vỗ vang

 Tết có gì lạ?

 Làm em rộn ràng

Các câu hỏi: “Én có gì lạ?”, “Đất có gì lạ?”, “Tay có gì lạ?”, “Tết có gì lạ?” được lặp lại nhiều lần, đó không phải là những câu hỏi khô khan mà lại làm cho bài thơ giàu nhạc điệu và chan chứa chất thơ đồng thời mang đến những giá trị thẩm mỹ và nội dung sâu sắc: khắc hoạ thế giới nội tâm tò mò của trẻ thơ. Trẻ em luôn nhìn thế giới bằng đôi mắt ngạc nhiên, thế giới xung quanh có bao nhiêu điều lạ. Cấu trúc lặp đã nhấn mạnh nhu cầu muốn hiểu biết, khám phá của trẻ.

Bài thơ *Bài ca về trái đất* vừa là điểm nhấn vừa tạo nên nhạc điệu chậm rãi, trải dài khiến âm thanh thay đổi lên xuống, cao thấp, nhịp nhàng. Hình thức âm thanh và sự hoà thanh trong thơ Định Hải tạo nên một giọng thơ hiền hoà, một

dòng cảm xúc êm ả, ngọt mềm, chứa chan yêu thương của nhà thơ. Với lối viết hiền hòa và nghệ thuật lặp cấu trúc đầy nhạc tính, bài thơ hiện lên tựa như một bài hát mang thông điệp hòa bình, nơi tiếng chim bồ câu gù triu mến hòa cùng cánh hải âu vờn sóng để mời gọi chúng ta giữ cho Trái Đất mãi mãi quay tròn trong niềm vui:

Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay!
Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Có thể nói, đây là bài thơ khá giàu nhạc tính, trẻ có thể hát lên thành lời ca, tiếng hát nhờ giai điệu nhịp nhàng, cách ngắt nhịp 3/4. Câu cuối cùng của khổ thơ “Cùng bay nào, cho trái đất quay!” và câu kết bài thơ “Hành tinh này là của chúng ta!” được lặp đi lặp lại hai lần cho thấy sự dâng trào của cảm xúc, sự thăng hoa của tình cảm và vang lên như một khúc ca của những tâm hồn đồng điệu. Nhà thơ Định Hải đã từng tâm sự “Tôi đã được hàng chục giải thưởng của nhiều cơ quan, nhưng có lẽ phần thưởng cao quý nhất là đã được hàng triệu trẻ em Việt Nam rộn ràng cất cao tiếng hát Trái đất này là của chúng mình” [9].

Đặc biệt những câu thơ *vắt dòng* sẽ giúp tạo nên một chuỗi phát ngôn trọn vẹn, đồng thời tăng nhịp điệu và gợi cảm xúc. Chẳng hạn: Mái nhà của Chim/Lộp nghìn lá biếc/Mái nhà của Cá /Sóng xanh rập rình /Mái nhà của Nhím /Sâu trong lòng đất/Mái nhà của Ốc/Tròn vo bên mình... (*Một mái nhà chung*). Hay bài thơ *Rủ nhau* chữ cuối của câu đầu lặp lại thành chữ đầu của câu tiếp theo:

Bưởi là bạn của chuối
Chuối là bạn của hồng
Hồng là bạn của thị...

Điều này tạo cảm giác về niềm vui bất tận của muôn loài cây cối đang rủ trắng chín cùng trong dịp Tết Trung thu. Qua khảo sát, chúng tôi thấy Định Hải hay sử dụng kiểu cấu trúc này và chính nó đã giúp tăng thêm tính nhạc trong thơ ông.

Để tạo nên tính nhạc, vần cũng là một yếu tố quan trọng, đặc biệt là trong thơ viết cho thiếu nhi. Vần chính là sự lặp lại những âm thanh tương tự để tạo ra cho sự phát triển của nhạc điệu. Trong thơ, vần có tác dụng tạo nên sự hài hòa cân đối của câu thơ, tạo cho câu thơ có vẻ đẹp riêng, không những nhịp nhàng về ngữ điệu mà còn thánh thót về mặt ngữ nghĩa. Trong thơ Định Hải người đọc dễ dàng bắt gặp những câu thơ giản dị, trong sáng hồn nhiên với lối gieo vần tạo nhịp điệu kiểu như: Chuồn chuồn kim ơi, chuồn chuồn kim!/Bà đang đi tìm, đang đi tìm/Về giúp bà, giúp bà khâu áo/Cứ nghịch hoài ú tim, ú tim... (*Chuồn chuồn kim*). Hay lối bắt vần nối nhau trước sau thường rất ít gặp trong văn học thiếu nhi: Kia, vùng đông đã rạng/Một bình minh tung bừng/Chò vượn tay đón nắng/Lấp lánh cả khu rừng...(*Cây chò hiệp sĩ*). Lối bắt vần này thường tạo cảm giác luyến láy như một câu hát kéo dài mãi không dứt. Vì vậy, nó sẽ càng làm giàu thêm nhịp điệu trong thơ và mang đến một âm sắc mới khiến người ta không khỏi ngân nga khi đọc.

Tóm lại, với việc sử dụng những ngữ điệu phong phú, giàu âm thanh nhịp điệu, ngôn ngữ trong sáng cùng cách gieo vần độc đáo và lối sử dụng cấu trúc lặp giống câu hát đã tạo nên tính nhạc trong thơ Định Hải. Đây có lẽ là điểm khác biệt giữa thơ ông với tác giả khác viết cho thiếu nhi. Chẳng thế mà đã có khoảng hơn hai mươi bài thơ của Định Hải được phổ nhạc trở thành những khúc hát chan chứa mến thương. Nhưng có lẽ điều quan trọng nhất để làm nên chất nhạc trong thơ Định Hải chính là ông có cái nhìn cuộc sống trong sáng, tình yêu với trẻ thơ và cảm xúc chân thành của một tâm hồn ấm áp tình đời, tình người.

2.2. Hình ảnh thơ tươi sáng, độc đáo

Hình ảnh trong thơ là những sự vật, hiện tượng, con người được gọi lên bằng ngôn từ giàu tính gợi cảm và liên tưởng, khơi dậy cảm xúc, mở ra không gian tưởng tượng trong tâm trí người đọc. Theo nhà thơ Nguyễn Đình Thi: Hình ảnh thơ là hình ảnh thực nảy lên trong tâm hồn khi ta sống trong một cảnh huống hoặc một trạng thái nào đấy. Khác với hình ảnh trực quan trong hội họa hay điện ảnh, hình ảnh trong thơ là hình ảnh ngôn từ được tạo ra nhờ trí tưởng tượng, cảm xúc của người viết và được cảm nhận bằng tâm hồn của người đọc.

Hình ảnh trong thơ Định Hải không chỉ là phương tiện miêu tả mà còn là linh hồn tạo nên sức sống lâu bền cho tác phẩm. Ông có khả năng chọn lọc những chi tiết đời thường để biến chúng thành những hình tượng nghệ thuật lấp lánh.

Trước hết, hình ảnh trong thơ Định Hải *gắn gũi với đời sống hằng ngày của trẻ thơ*. Định Hải không kiếm tìm hình ảnh xa xôi, ông khai thác chất liệu ngay trong vườn nhà, trong gia đình, lớp học hay những trò chơi dân gian. Cái nhìn của ông là cái nhìn ngang hàng của trẻ thơ. Vì vậy hình ảnh thơ ông luôn chân thực, gần gũi, phản ánh đời sống trẻ thơ. Đó là hình ảnh cây lá, nụ hoa trong vườn (cái nụ, cái ngọn, vườn cúc nở, cây trò hiệp sĩ, cây gạo, cây sấu); là những con vật đáng yêu ngộ nghĩnh (chuồn chuồn kim, Bê vàng - Dê trắng, chú mèo con, chú bò, bầy ong, đàn ve); là những trò chơi dân gian (nhảy dây, đu quay, cờ tướng, đánh trận giả, chồng nụ chồng hoa); là hình ảnh những người thân yêu (bà, bố, mẹ, chị gái, cô giáo, bạn bè); là hình ảnh thể hiện khát vọng hòa bình, tình đoàn kết (mái nhà, trái đất).

Hình ảnh trong thơ Định Hải *giàu tính hội họa*. Nếu coi mỗi bài thơ là một bức tranh thì đó là những bức tranh sử dụng những gam màu tươi sáng nhất. Màu sắc trong thơ ông rất tươi tắn, đó là màu sắc đặc trưng của thiên nhiên Việt Nam: Màu xanh của trái bóng và bầu trời (Quả bóng *xanh* bay giữa trời trời *xanh*); của cỏ, chồi non, lá biếc, rừng xanh; màu xanh của cốm thơm mùa thu. Màu đỏ của mặt trời, sắc đỏ của hoa gạo, rợp trời hoa phượng đỏ mùa hè, màu đỏ tươi của những viên gạch, màu đỏ những ngọn mâm xôi trên triền đê. Màu vàng của nắng, của cánh đồng lúa chín trải dài báo hiệu mùa màng bội thu; những cánh mai vàng, hoa cúc vàng, màu vàng của ánh trăng dãi trên mặt đất. Màu hồng của đôi má búp bê, của trái bưởi đào. Màu trắng của những đám mây của chiếc mo cau hay của những nụ hoa mới hé. Nhờ sự phối hợp hài hòa giữa các gam màu, thế giới trong thơ hiện lên như một bức tranh rực rỡ, đầy sức sống, khơi gợi trí tưởng tượng phong phú ở người đọc, đặc biệt là trẻ em. Việc lựa chọn những gam màu rực rỡ không phải ngẫu nhiên mà nó phục vụ ý đồ rõ ràng, nó phù hợp với tâm lí tiếp nhận của trẻ thơ. Trẻ em luôn bị thu hút bởi những sắc màu tươi sáng, rõ ràng rực rỡ.

Hơn nữa, việc lặp lại và sắp xếp các màu sắc một cách có dụng ý còn tạo nên nhịp điệu riêng cho bài thơ. Chẳng hạn bài thơ *Bài ca về trái đất* với hình ảnh “Quả bóng xanh bay giữa trời xanh”. Những từ ngữ chỉ màu sắc được sử dụng liên tiếp, đan xen như những nốt nhạc, tạo nên âm hưởng vui tươi, rộn ràng. Hoặc hình ảnh: Mọi mái nhà riêng/ Có mái nhà chung, Là bầu trời xanh/ Xanh đến vô cùng (*Một mái nhà chung*) điệp từ nổi câu, xanh nổi xanh, chữ theo chữ như bậc thang dẫn bạn đọc tới chốn lung linh thần tiên.

Như vậy, các hình ảnh thường được phác hoạ bằng nét vẽ đơn giản nhưng gợi cảm giúp trẻ dễ dàng hình dung và ghi nhớ.

Thế giới nghệ thuật của Định Hải không chỉ được cảm nhận qua màu sắc rực rỡ mà còn được mở rộng bằng *hương thơm* và *âm thanh*, tạo nên một bức tranh đa giác quan vô cùng sinh động. Nếu màu sắc tác động đến thị giác, hương thơm khơi dậy khứu giác thì âm thanh lại đánh thức thính giác, giúp người đọc không chỉ “nhìn thấy” mà còn như “nghe” và “cảm” được nhịp sống của thiên nhiên và con người. Đồng thời sự kết hợp thị giác và thính tạo nên hiệu ứng hình ảnh động, làm cho lời thơ luôn tràn đầy sức sống và tươi mới.

Trước hết, *âm thanh* trong thơ Định Hải cũng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tái hiện nhịp sống của thế giới xung quanh. Những âm thanh quen thuộc như tiếng chim hót, tiếng gió, tiếng sóng, tiếng ve. Đặc biệt âm thanh của tiếng ve thân thuộc được miêu tả, xuất hiện nhiều lần trong thơ của Định Hải. Tiếng ve quần quýt đan cài vào nhau, khi trong suốt nâng trời cao lên khi sôi trào như dòng suối (Cành thấp, cành cao/Giấu trong vòm biếc/Tiếng ve quần quýt/ Đan cài vào nhau – *Tiếng ve*). Có khi tiếng ve theo bước chân bỏ đi làm về xối gàu nước mát lẫn trong tiếng ve (Bỏ đi làm về/Tiếng ve theo bước/Xối gàu nước mát/Lẫn tiếng ve trong – *Dàn nhạc ve*). Tiếng ve trong đoạn thơ không chỉ là âm thanh của mùa hè mà còn như một “dàn nhạc” sống động, hòa cùng nhịp sinh hoạt đời thường. Âm thanh ấy theo bước chân người bỏ đi làm về, làm dịu đi cái oi bức bằng cảm giác mát lành, gần gũi hay những âm thanh sinh hoạt của con người đã làm cho bức tranh thơ trở nên sống động, có hồn. Những âm thanh đó còn tạo nên không

khí vui tươi, rộn ràng, phù hợp với tâm hồn trẻ thơ. Qua đó, nhà thơ thể hiện một thế giới luôn vận động, tràn đầy sức sống và niềm vui.

Hương thơm cũng góp phần làm cho bức tranh thơ trở nên mềm mại và giàu cảm xúc hơn. Những mùi hương của hoa lá, cỏ cây, của đồng quê không chỉ làm tăng vẻ đẹp cho cảnh vật mà còn gợi lên cảm giác trong lành, tinh khiết. Hương thơm ấy như lan tỏa nhẹ nhàng, thấm sâu vào tâm hồn người đọc, khơi dậy tình yêu thiên nhiên và sự gắn bó với cuộc sống giản dị (Bà ướp hương thơm/ Ướp hương đồng nội/ Hương mùa thu này/ Thơm vào tay bà – *Tay bà*). Hương thơm trong đoạn thơ không chỉ là mùi của thiên nhiên mà còn thấm đậm tình cảm và sự tận tảo của bà. Đó là hương đồng nội giản dị, mộc mạc nhưng ấm áp, như kết tinh từ bao công sức và tình yêu thương bà dành cho gia đình. Vì thế, hương thơm ấy không chỉ “thơm vào tay bà” mà còn lan tỏa thành ký ức dịu dàng, thân thuộc trong lòng người đọc. Đồng thời, hương thơm còn mang ý nghĩa biểu tượng cho những điều tốt đẹp, thanh khiết, góp phần làm nổi bật một thế giới không chỉ đẹp về hình thức mà còn đẹp về giá trị tinh thần.

Việc sử dụng đồng thời ba yếu tố màu sắc, âm thanh, hương thơm trong việc xây dựng hình ảnh cảm giác này còn thể hiện khát vọng về một thế giới toàn vẹn và tươi đẹp. Đó là một Trái Đất không chỉ rực rỡ sắc màu, ngào ngạt hương thơm mà còn ngân vang những âm thanh của sự sống, của hòa bình và hạnh phúc. Qua đó, Định Hải đã gửi gắm tình yêu tha thiết đối với cuộc sống và niềm tin vào một tương lai tốt đẹp, nơi con người và thiên nhiên hòa hợp trong một bản giao hưởng đầy sắc, hương và thanh.

Hình ảnh trong thơ Định Hải còn mang ý nghĩa *biểu tượng* sâu sắc vượt ra ngoài khuôn khổ thơ thiếu nhi đơn thuần. Như chúng ta đã biết, biểu tượng là hình ảnh mang tính ngụ ý, vượt lên chức năng miêu tả, tạo hình đơn giản, chứa đựng nhiều tầng nghĩa phong phú, gợi cảm nhận suy tư về những điều mang tính phổ quát. Trong văn học, các nhà văn, nhà thơ đã mang sáng tạo nên các biểu tượng bằng cách đưa vào tác phẩm những hình ảnh độc đáo, khác lạ “lạ hóa” những hình ảnh đã quen, đã cũ, tạo nên dấu ấn cá nhân đậm nét không thể trộn lẫn.

Một biểu tượng đặc sắc nhất trong sự nghiệp sáng tác của Định Hải xuất hiện trong bài thơ nổi tiếng *Bài ca về trái đất* là biểu tượng về “trái đất và quả bóng xanh”. Trái Đất không được ví với những thứ vĩ đại xa xôi mà được ví với “quả bóng xanh” - món đồ chơi gần gũi nhất với trẻ em. Đó còn là hình ảnh biểu tượng về một thế giới đại đồng, không có chiến tranh, nơi trẻ em là chủ nhân. Hoặc biểu tượng “mái nhà chung” trong bài thơ *Một mái nhà chung*. “Mái nhà” không chỉ là nơi che mưa che nắng của một gia đình mà được nâng tầm thành bầu trời xanh bao la. Nơi tượng trưng cho sự chở che, bảo vệ và quyền được sống bình yên của mọi loài trên trái đất. Theo khảo sát của chúng tôi, trong tập thơ còn có rất nhiều các biểu tượng khác, chẳng hạn: Bàn tay. Đó là bàn tay mẹ - tượng trưng cho sự chăm sóc tần tảo (Bàn tay mẹ/ Từng nắm cơm/ Nuôi con khỏe - Chiếc mo cau); bàn tay cô giáo khéo léo yêu thương chăm sóc các bạn nhỏ; là tay của các bạn nhỏ khác màu da (da vàng, da trắng, da đen) – biểu tượng của sự đoàn kết các dân tộc, các quốc gia. Cây chò, cây gạo (Ông nội ngoài tám mươi/ Cây gạo còn hơn tuổi – *Cây gạo*), cây sấu – biểu tượng cho sự kiên cường vượt qua gian khó, chứng nhân lịch sử qua bao thăng trầm biến động thời cuộc, hiện thân vẻ đẹp của quê hương; tiếng ve, tiếng chim - âm thanh của hạnh phúc, sự rộn ràng; trăng - biểu tượng của tình yêu quê hương, yêu gia đình. Trăng bình dị, âm áp, hồn nhiên, trong sáng và gần gũi - gắn liền với thế giới tuổi thơ.

Tóm lại, trong thơ Định Hải, các hình ảnh biểu tượng không chỉ dừng lại ở việc miêu tả sự vật mà còn mang ý nghĩa sâu sắc về nhân sinh, tình yêu thương và khát vọng hòa bình. Những hình ảnh đó luôn in đậm dấu ấn trong tâm trí bạn đọc đặc biệt là trẻ em.

2.3. Biện pháp tu từ phong phú

Biện pháp tu từ, chúng ta có thể hiểu, chính là cách sử dụng ngôn ngữ một cách đặc biệt ở một đơn vị ngôn ngữ (từ, câu, văn bản) nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.

Thơ Định Hải từ lâu đã khẳng định được vị thế riêng biệt trong lòng độc giả, đặc biệt là các em thiếu nhi nhờ lối viết văn trong sáng hồn nhiên nhưng ẩn chứa

những quan sát tinh tế về thế giới. Để làm nên sức hấp dẫn đó, tác giả đã vận dụng linh hoạt sáng tạo các biện pháp tu từ (nhân hoá, so sánh ẩn dụ, điệp từ, liệt kê).

Trước hết là biện pháp *nhân hoá*. Nhân hoá là biện pháp tu từ gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người (như tên gọi hoạt động, tính cách, tâm tư) làm cho sự vật trở nên sinh động, gần gũi, biểu thị tâm tư tình cảm của con người. Chẳng hạn: Ông trời nổi lửa đằng đông, cây mía múa gươm... biện pháp nhân hoá đã làm cho thiên nhiên trở nên sống động như con người với cảm xúc và hành động riêng.

Qua khảo sát của chúng tôi, biện pháp nhân hoá trong tập thơ *Bài ca trái đất* được Định Hải sử dụng theo các cách: gọi tên sự vật bằng từ ngữ chỉ người, dùng từ ngữ chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ sự vật; trò chuyện xưng hô với loài vật như với con người.

Trước hết nhà thơ đã sử dụng *cách gọi sự vật bằng những từ ngữ vốn dùng cho con người*. Trái Đất hiện lên không chỉ là một hành tinh vô tri mà trở thành “người mẹ” hiền từ, bao dung, luôn che chở và nuôi dưỡng con người. Thiên nhiên, loài vật xung quanh cũng được gọi bằng những danh xưng thân thuộc như bạn (Bưởi là *bạn* của chuối), em (Thơm má *em* hồng), chú (*Chú* mèo thoăn thoắt, *thằng* (Đuôi ...thằng chuột đấy), anh (*Anh* cần trục), nó (Chẳng bao giờ *nó* khóc) tạo nên cảm giác gần gũi, thân quen. Cách gọi ấy đã xóa đi khoảng cách giữa con người và thế giới tự nhiên, khiến người đọc cảm thấy mình đang sống trong một đại gia đình lớn, nơi Trái Đất là trung tâm gắn kết mọi sự sống. Ở trong bài thơ “*Chú mèo con*”, ngay từ nhan đề và xuyên suốt bài thơ, tác giả đã gọi con mèo bằng từ “chú”:

Chú mèo thoăn thoắt

Sắp bắt được mồi...

Việc sử dụng từ “chú mèo” thay vì “con mèo” là một cách nhân hóa đầy tinh tế, biến con vật thành một thành viên nhỏ thân thiết trong gia đình. Cách xưng hô này tạo nên cảm giác gần gũi, trìu mến, khiến hình ảnh chú mèo hiện lên sinh động và đáng yêu như một đứa trẻ trong mắt các bạn nhỏ. Sự nhất quán trong việc lặp lại từ “chú” qua các câu thơ như “chú thoăn thoắt”, “chú nhăm ròi” hay “chú vờn đuôi chú” không chỉ nhấn mạnh đối tượng miêu tả mà còn làm tăng tính biểu

cảm cho bài thơ. Nhờ thủ pháp này, những hành động bản năng như "vờn đuôi" đã được nâng tầm thành một trò chơi tinh nghịch, ngộ nghĩnh, giúp người đọc dễ dàng cảm nhận được tâm hồn và sức sống của nhân vật đặc biệt này. Đến cuối bài, hình ảnh “Mèo cười rung ria” cùng lời đáp “- Đuôi... thẳng chuột đấy!” càng khẳng định rõ hơn hiệu quả của cách nhân hoá này. Việc gọi “thằng chuột” cũng là cách dùng từ thường dành cho con người, góp phần xây dựng một “thế giới” trong đó các con vật cư xử, nói năng như con người. Nhờ vậy, câu chuyện trở nên sinh động, hài hước và giàu tính tưởng tượng.

Bên cạnh đó, Định Hải còn “gán” cho *sự vật, hiện tượng những hành động và cảm xúc của con người*. Thiên nhiên qua lăng kính nhà thơ không chỉ là phong nền mà là những nhân vật đang vận động đầy sức sống như bưởi, thị, chuối, hồng – rủ trắng cùng chín, nụ vươn cành đón nắng, trăng vàng dỗi trông cho em đi ngủ, cây chò như hiệp sĩ đứng gác cho mọi người, quả chơi trò trốn tìm không để bạn nhỏ tìm ra.... Không chỉ dừng lại ở cỏ cây hoa lá, thế giới các loài vật cũng được tác giả miêu tả thành những nhân vật có tâm hồn như: bướm gọi cúc vàng nở nhanh, chuồn chuồn kim cứ nghịch hoài trò ú tim mà không về giúp bà khâu áo, bầy ngựa nhà mẫu giáo hí vang chờ các bé tới trường để “nhảy lên ngựa phóng”, tình bạn son sắt giữa Bê Vàng và Dê Trắng.... Ngòi bút của tác giả còn đánh thức cả những đồ vật vô tri, khiến chúng bừng tỉnh với một đời sống riêng, đầy ý nghĩa như: cái võng thức hoài đu đưa cho em bé ngủ, búp bê ngoan ngoãn không bao giờ quấy khóc, gạch đỏ kê vai nhau đứng chịu nóng. Chẳng hạn, trong bài thơ “*Đan áo cho búp bê*” tác giả miêu tả búp bê với những đặc điểm mang tính người như: “má hồng càng sữa mịn”, “mắt xanh hiền nhìn mãi”. Việc khắc hoạ những đặc điểm ấy cho búp bê khiến đồ vật vô tri trở nên có hồn, giống như một đứa trẻ thật sự, biết nhìn, biết biểu lộ nét hiền dịu biết "ngủ ngon", "không khóc" hay "cười". Nhờ bút pháp nhân hóa tài tình, hình tượng búp bê trở nên gần gũi, đáng yêu, thực sự trở thành một "người bạn nhỏ" thân thiết cùng sẻ chia mọi khoảnh khắc sống với trẻ thơ.

Không dừng lại ở đó, tác giả còn sử dụng *cách trò chuyện, xưng hô trực tiếp với sự vật như với con người* chẳng hạn: Em ngủ đi mà/ Sáng mai dậy sớm/

Nở xoè bông hoa (Cái nụ), Hỏi chú xem thử/Chơi trò gì kia? (Chú mèo con), Ến có gì lạ?/Báo mùa xuân sang/Nắng có gì lạ?/Bùng sáng không gian (Bao nhiêu điều lạ). Những lời thơ mang âm điệu tâm tình, khi tha thiết, khi nhẩn nhủ như cuộc đối thoại giữa con người với thiên nhiên muôn loài. Chính cách thể hiện này đã tạo nên sự gần gũi, chân thành, giúp người đọc dễ dàng đồng cảm và suy ngẫm.

Trong thơ Định Hải, biện pháp nhân hóa đóng vai trò là "chiếc đũa thần" biến thế giới vạn vật vô tri trở nên có linh hồn, gần gũi và đầy sức sống. Tác dụng lớn nhất của nghệ thuật nhân hóa trong thơ ông là xóa nhòa khoảng cách giữa con người và thiên nhiên, đưa những sự vật như: Trái Đất, cỏ cây hay muông thú trở thành những người bạn thân thiết, có tiếng nói và cảm xúc như con người. Qua những hành động, suy nghĩ và tính cách được "người hóa", tác giả không chỉ khiến bài thơ trở nên sinh động, hấp dẫn trí tò mò của trẻ thơ mà còn khơi dậy lòng trắc ẩn và tình yêu thương đối với vạn vật xung quanh. Nhân hóa còn là phương thức giúp Định Hải chuyển tải những thông điệp nhân sinh một cách nhẹ nhàng. Khi Trái Đất biết "cười", hay cỏ cây biết "trò chuyện", những bài học về tình đoàn kết, hòa bình và trách nhiệm bảo vệ hành tinh xanh không còn là những khẩu hiệu khô khan mà trở thành những lời tâm tình thủ thỉ, dễ dàng đi sâu vào tiềm thức của độc giả nhỏ tuổi. Có thể nói, nghệ thuật nhân hóa chính là yếu tố then chốt tạo nên hơi thở hồn nhiên, trong trẻo và giàu giá trị nhân văn trong thơ Định Hải.

Bên cạnh nhân hoá, *so sánh* cũng là biện pháp tu từ được nhà thơ Định Hải sử dụng đặc lực. So sánh là phương thức biểu đạt bằng ngôn ngữ từ một cách hình tượng dựa trên cơ sở đối chiếu hai hiện tượng có những dấu hiệu tương đồng nhằm làm nổi bật đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng này qua đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng kia.

So sánh ngang bằng được sử dụng một cách tự nhiên và giàu hình ảnh. Nhà thơ thường dùng các từ như “như”, “là”, “tựa”... để đặt các sự vật trong mối quan hệ tương đồng, từ đó làm nổi bật vẻ đẹp và ý nghĩa của chúng. Trước hết là hình ảnh so sánh sinh động về con người qua bài *Bàn tay cô giáo*. Tác giả sử dụng những phép so sánh rất gần gũi: “Như tay chị cả / Như tay mẹ hiền”. Bàn tay cô giáo được đặt cạnh hình ảnh người chị, người mẹ – những người luôn chăm sóc,

yêu thương và che chở. Qua đó, người đọc cảm nhận rõ bàn tay cô không chỉ dạy chữ mà còn nâng niu, vỗ về học sinh bằng tất cả sự dịu dàng, âm áp. Cách so sánh này giúp hình ảnh cô giáo trở nên thân thiết như người ruột thịt trong gia đình, làm nổi bật tình cảm yêu quý, gắn bó của học sinh đối với cô. Không dừng lại ở đó, bài thơ còn có những so sánh mang ý nghĩa sâu xa hơn. Hình ảnh “đường đẹp quê hương/ đường dài đất nước” gợi liên tưởng bàn tay cô giáo như con đường dẫn dắt học sinh. Dù không dùng từ so sánh trực tiếp, nhưng cách diễn đạt này vẫn tạo nên một phép so sánh ngầm đầy ý nghĩa. Bàn tay cô hiện lên như người mở lối, giúp học sinh bước đi trên con đường tri thức, hướng tới tương lai tươi sáng. Tiếp theo, đó là các hình ảnh so sánh thiên nhiên (cây như người không lờ, cây chò như hiệp sĩ, cây sấu cứ sum suê như trẻ lại từ đầu; Sấu thom như mới thom khi em vào trong rừng Cúc Phương).

Bên cạnh đó, loài vật cũng được tác giả so sánh rất sinh động, ngộ nghĩnh, đáng yêu (Giữa phố đông vui, chú bò như lạc lõng/ Vẫn im lặng như cát thể mà đi; Đội hình như sóng, Bay như đám mây, Tiếng như gió động). Hay trong bài thơ “*Ong bay*”, tác giả đã sử dụng nhiều hình ảnh so sánh giàu sức gợi để khắc họa vẻ đẹp của đàn ong giữa thiên nhiên. Ngay ở những câu thơ đầu:

Rào rào ong bay

Đội hình như sóng

Bay như đám mây

Tiếng như gió động

Hình ảnh “đội hình như sóng” đã gợi ra đàn ong bay đông đúc, nhịp nhàng và nối tiếp nhau không dứt. Cách so sánh ấy khiến chuyển động của ong trở nên mềm mại, sóng động như những lớp sóng đang lan xa giữa không gian. Không chỉ có hình dáng, âm thanh và nhịp điệu của đàn ong cũng được miêu tả đầy ấn tượng. Đàn ong hiện lên vừa rộng lớn, vừa nhẹ nhàng như một “đám mây” vàng đang trôi trên bầu trời. Đồng thời, tiếng ong vo ve được so sánh với “gió động”, tạo cảm giác âm thanh vang đều, rộn rã, làm cho khu rừng trở nên đầy sức sống. Những hình ảnh so sánh gần gũi mà giàu liên tưởng ấy không chỉ giúp người đọc

hình dung rõ nét vẻ đẹp của đàn ong mà còn thể hiện sự quan sát tinh tế, tình yêu thiên nhiên tha thiết của nhà thơ.

Đặc biệt Định Hải thường lấy những khái niệm trừu tượng lớn lao (trái đất, hành tinh, hoà bình...) để so sánh với những đồ vật thường ngày giúp trẻ em dễ hình dung, gần gũi như trái đất – quả bóng xanh, màu da các bạn nhỏ – mỗi sắc hoa riêng, nụ cười trẻ em – hoa nở, tình yêu thương – ngọn lửa ấm, lời thầy cô mát lạnh như dòng suối, đu quay quay – mặt trời chạy, cây cao to – người không lồ, tiếng bầy ong bay – tiếng gió động.

Biện pháp so sánh đóng vai trò là nhịp cầu nối liên thế giới quan của trẻ thơ với những giá trị nhân văn cao đẹp. Tác dụng lớn nhất của so sánh trong thơ ông là giúp cụ thể hóa những khái niệm trừu tượng và làm cho hình tượng thơ trở nên sinh động, gần gũi. Thay vì những triết lý khô khan, tác giả ví von các sự vật, hiện tượng với những gì thân thuộc nhất trong đời sống thường nhật của trẻ em, giúp các em dễ dàng hình dung và thấu hiểu thông điệp của tác phẩm. Nghệ thuật so sánh còn gợi mở những liên tưởng bất ngờ, thú vị, phản ánh cái nhìn hồn nhiên, trong trẻo nhưng cũng đầy tinh tế của tác giả về cuộc sống. Việc đặt hai đối tượng cạnh nhau qua những từ so sánh không chỉ làm nổi bật đặc điểm, tính chất của sự vật mà còn bộc lộ tình cảm, thái độ trân trọng của nhà thơ đối với con người và thế giới xung quanh. Có thể nói, biện pháp so sánh chính là "chất xúc tác" tạo nên sự lôi cuốn, biến mỗi câu thơ của Định Hải thành một bức tranh rực rỡ sắc màu, vừa giàu sức gợi hình vừa chứa chan xúc cảm, in đậm dấu ấn trong tâm hồn người đọc. Thơ Định Hải vì thế mà luôn giữ được sự trong trẻo, tươi mới và có khả năng nuôi dưỡng trí tưởng tượng rất tốt cho trẻ thơ.

Nếu biện pháp so sánh giúp sự vật hiện lên cụ thể và gần gũi hơn, thì ẩn dụ lại mở ra những liên tưởng sâu sắc, giàu sức gợi cho lời thơ. Biện pháp tu từ *ẩn dụ* là phương thức tu từ dựa trên cơ sở đồng nhất hai hiện tượng tương tự, thể hiện cái này qua cái kia, mà bản thân cái được nói tới thì giấu đi một cách kín đáo.

Góp phần làm nên sức hấp dẫn cho tập thơ *Bài ca Trái Đất*, Định Hải đã sử dụng biện pháp ẩn dụ với nhiều cách thức đa dạng, tinh tế và giàu sức gợi. Trước hết, *ẩn dụ hình thức* được thể hiện qua việc nhà thơ dựa vào sự tương đồng

về hình dáng để liên tưởng. Những hình ảnh như “cây cối”, “đồ vật”, “trò chơi” không chỉ mang ý nghĩa tả thực mà còn gợi lên những hình ảnh lớn lao, đẹp đẽ, giúp người đọc hình dung cụ thể hơn về thế giới và con người. Bài thơ “*Vườn cúc nở*” của Đinh Hải gây ấn tượng bởi cách sử dụng ẩn dụ hình thức tinh tế, góp phần làm nổi bật vẻ đẹp của thiên nhiên và cảm xúc hồn nhiên của trẻ thơ. Với hình ảnh “chúm chím nụ xinh” là một ẩn dụ hình thức đặc sắc. Tác giả đã dựa vào sự tương đồng về hình dáng giữa những nụ hoa cúc nhỏ xinh với “chúm chím” đang đậu. Nhờ cách liên tưởng này, những nụ hoa vốn tĩnh lặng bỗng trở nên sinh động, có hồn, như đang riu rít trong khu vườn. Chính sự giống nhau về hình thức đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên vừa cụ thể vừa giàu trí tưởng tượng. Hình ảnh “cúc vàng nở nhanh” và “cúc vàng đầy thôi” cũng góp phần hoàn thiện ẩn dụ. Những bông cúc khi nở rộ, vàng tươi, tròn đầy được gọi liên tưởng như những vật thể nhỏ xinh, tràn đầy sức sống. Từ hình dáng ban đầu của nụ hoa đến khi bung nở, tác giả đã khéo léo làm nổi bật sự biến đổi về hình thức, qua đó giúp người đọc cảm nhận rõ vẻ đẹp rực rỡ của khu vườn. Đặc biệt, cách quan sát của “em” trong bài thơ mang đậm màu sắc trẻ thơ vì vậy những ẩn dụ hình thức trở nên tự nhiên, hồn nhiên mà không hề gượng ép. Nhờ đó, khu vườn cúc hiện lên không chỉ đẹp mà còn gần gũi, đáng yêu, gợi cảm giác thích thú và yêu thiên nhiên.

Bên cạnh đó, *ẩn dụ cách thức* xuất hiện khi nhà thơ mượn cách vận động, hoạt động của sự vật để diễn tả trạng thái, cảm xúc. Cách diễn đạt này làm cho cảm xúc trong thơ trở nên sống động và có chiều sâu. Hình ảnh ẩn dụ được thể hiện qua việc nhà thơ miêu tả quá trình làm ra viên gạch: “lửa bùng to”, “khói cuộn cuộn”, “than đỏ rực”, “suốt đêm ngày”... Đây không chỉ là những chi tiết tả thực mà còn gợi lên cách thức vận động mạnh mẽ, liên tục của sự vật. Qua đó, tác giả ẩn dụ cho quá trình lao động bền bỉ, vất vả của con người, nơi mà mỗi thành quả đều được tạo nên từ sự kiên trì và nỗ lực không ngừng. Các từ ngữ như “phốc! phốc!”, “dừng xếp hàng thẳng tắp”, “gạch ra rồi”... diễn tả nhịp điệu làm việc khẩn trương, đều đặn. Cách thức hoạt động của lò gạch và dây chuyền sản xuất được tái hiện sinh động qua đó ẩn dụ cho nhịp sống lao động hối hả nhưng có trật tự, kỉ luật. Điều này giúp người đọc cảm nhận rõ hơn sự vận hành không ngừng

của công việc và giá trị của lao động tập thể. Đặc biệt, hình ảnh “áo hồng sắc lửa”, “lanh canh tiếng cười” còn gợi ra cách thức biến đổi từ gian khổ sang niềm vui. Quá trình chịu đựng sức nóng, vượt qua khó khăn đã tạo nên những viên gạch đỏ bền chắc. Đây chính là ẩn dụ cho con người: càng trải qua thử thách, càng trở nên mạnh mẽ và có ích.

Đặc biệt, *ẩn dụ chuyển đổi cảm giác* góp phần tạo nên sự mới mẻ trong cách biểu đạt. Nhà thơ có thể biến những cảm xúc vô hình thành những hình ảnh cụ thể mà người đọc có thể “nhìn thấy” hoặc “cảm nhận” được, từ đó tăng sức gợi và sức hấp dẫn cho câu thơ. Trong bài thơ *"Hoa phượng - Nhạc ve"*, người đọc bị ấn tượng mạnh bởi sự giao thoa tuyệt vời giữa thị giác và thính giác:

Tiếng ve cũng có màu

Hoa đỏ như biết hát

Đây chính là linh hồn của toàn bộ bài thơ. Bình thường, "tiếng ve" là âm thanh được cảm nhận bằng thính giác nhưng ở đây, tác giả lại khẳng định tiếng ve "có màu" – một đối tượng của thị giác. Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác này khiến âm thanh vốn vô hình trở nên hữu hình, đậm đặc và rực rỡ. Tiếng ve không còn chỉ là những thanh âm râm ran mà như đang nhuộm đỏ cả không gian, hòa cùng sắc thắm của hoa phượng. Ngược lại, sắc "hoa đỏ" – vốn là hình ảnh nhìn thấy bằng mắt lại được ví như "biết hát". Sự chuyển đổi từ màu sắc sang âm thanh tạo nên một sự liên tưởng thú vị: màu đỏ của hoa phượng rực rỡ, nồng nàn đến mức như đang phát ra những giai điệu reo vui, ca ngợi nắng hè. Tác giả đã khéo léo sử dụng cụm từ "Mùa hè khéo kết đôi/Âm thanh và màu sắc" để khẳng định rằng, trong cảm quan nghệ thuật tinh tế, hai yếu tố này không còn tách rời mà đã hòa quyện, "trộn lẫn vào nhau" làm một. Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác còn giúp làm bật lên mối quan hệ khăng khít của "đôi bạn" này. Khi hoa phượng nở, tiếng ve vang lên; khi hoa tàn, nắng tắt, thì tiếng ve cũng "im bật". Nếu không có sự chuyển đổi cảm giác nhạy bén, người đọc khó lòng cảm nhận được sự "buồn xịu mặt" của hoa khi thiếu vắng tiếng nhạc ve.

Biện pháp nghệ thuật ẩn dụ chính là chìa khóa mở ra chiều sâu nhận thức và sức gợi cảm cho những hình ảnh trữ thơ. Tác dụng lớn nhất của ẩn dụ trong thơ ông

là hình tượng hóa những khái niệm trừu tượng, biến những bài học về đạo đức hay tình yêu quê hương vốn khô khan trở nên gần gũi, sinh động và dễ hiểu đối với độc giả nhỏ tuổi. Qua những hình ảnh ẩn dụ đầy sáng tạo, tác giả không chỉ gọi tên sự vật mà còn truyền tải vào đó những giá trị nhân văn sâu sắc, giúp trẻ em nhận diện vẻ đẹp của tâm hồn và thế giới xung quanh một cách tự nhiên. Đồng thời, biện pháp này còn mở rộng không gian liên tưởng, kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ thơ khi biến những sự vật bình thường như bông hoa, trái đất hay cánh chim thành những biểu tượng của hòa bình và tình đoàn kết. Có thể nói, nghệ thuật ẩn dụ đã giúp thơ Định Hải thoát khỏi sự miêu tả đơn thuần, đạt đến sự tinh tế trong ngôn ngữ, khiến mỗi vần thơ không chỉ để đọc mà còn để ngẫm nghĩ.

Biện pháp điệp ngữ cũng là một đặc sắc nghệ thuật trong thơ Định Hải. Như chúng ta biết, *điệp ngữ* là hình thức tu từ có đặc điểm: một từ, cụm từ, câu hoặc đoạn thơ văn được lặp lại với dụng ý nhấn mạnh hoặc gây ấn tượng cho người đọc, người nghe.

Định Hải sử dụng điệp từ như một công cụ đắc lực để nhấn mạnh những hình ảnh trọng tâm và tạo nên âm hưởng vang vọng cho lời thơ. Những từ ngữ được lặp đi lặp lại thường là những danh từ, tính từ gợi hình, gợi cảm, giúp khắc sâu vào tâm trí độc giả nhỏ tuổi những khái niệm về tình yêu thương và vẻ đẹp của thiên nhiên. Cách điệp này tạo ra một nhịp điệu tuần hoàn, mô phỏng những bài đồng dao dân gian, khiến ý thơ vừa dễ thuộc, dễ nhớ, vừa mang sức sống căng tràn. Bên cạnh đó, nghệ thuật điệp cấu trúc đóng vai trò là "khung xương" vững chắc để triển khai tư duy logic cho bài thơ. Bằng cách lặp lại các mẫu câu tương đồng, Định Hải đã tạo ra sự đối xứng, cân bằng trong bố cục, giúp mạch thơ phát triển một cách nhất quán và mạch lạc. Sự kết hợp tài tình giữa điệp từ và điệp cấu trúc đã biến những vần thơ của Định Hải thành những bản nhạc hòa quyện giữa nội dung giáo dục và hình thức nghệ thuật, in đậm dấu ấn trong lòng bao thế hệ bạn đọc.

Chẳng hạn, trong bài thơ *Bài ca về trái đất*, phép điệp không chỉ tạo nhịp điệu mà còn góp phần chuyển tải thông điệp về sự đoàn kết, bình đẳng và khát vọng hòa bình của nhân loại một cách tự nhiên và sâu sắc. Trước hết, điệp từ được nhà thơ vận dụng nhằm nhấn mạnh ý tưởng và cảm xúc chủ đạo của bài thơ. Những từ

ngữ như “trái đất”, “chúng ta” được lặp lại nhiều lần không chỉ tạo nên nhịp điệu ngân vang mà còn khắc sâu hình ảnh về một thế giới chung – nơi mọi con người đều gắn bó với nhau. Việc lặp lại từ “trái đất” giúp khẳng định đây là ngôi nhà chung thiêng liêng, đáng trân trọng; còn từ “chúng ta” lại gọi lên tinh thần đoàn kết, xóa mọi khoảng cách về màu da, dân tộc. Điệp từ vì thế không chỉ mang tính nhạc mà còn có giá trị biểu cảm cao, góp phần truyền tải thông điệp nhân văn sâu sắc: hãy cùng nhau yêu thương và bảo vệ hành tinh này. Bên cạnh đó, điệp cấu trúc cũng là một nét nghệ thuật đặc sắc trong tập thơ. Nhà thơ thường lặp lại các kiểu câu có cấu trúc tương tự như “Cùng bay nào, cho trái đất quay”, “Hành tinh này là của chúng ta”, hoặc những câu có cùng mô hình cú pháp để tạo nên sự cân đối, nhịp nhàng cho lời thơ. Cách lặp này giúp các ý thơ liên kết chặt chẽ, tạo thành dòng cảm xúc liên mạch và dồn dập. Đồng thời, điệp cấu trúc còn mang sắc thái kêu gọi, thúc giục, như một lời nhắn gửi tha thiết đến mọi người: hãy hành động vì hòa bình, vì môi trường sống xanh sạch đẹp. Nhờ đó, bài thơ không chỉ giàu chất trữ tình mà còn mang tính chất như một bản thông điệp đầy ý nghĩa.

Trong thơ Định Hải sự giao thoa giữa điệp từ và điệp cấu trúc mang lại hiệu quả thẩm mỹ sâu sắc. Tác dụng bao trùm nhất của cả hai phép điệp này là tạo ra một nhịp điệu tuần hoàn, giàu tính nhạc, giúp các bài thơ trở nên sống động như những bản đồng dao hiện đại, rất phù hợp với tâm lý tiếp nhận hồn nhiên của trẻ thơ. Sự phối hợp này giúp nhấn mạnh và khắc sâu những thông điệp nhân văn chủ đạo như tình yêu hòa bình, sự gắn kết giữa con người và thiên nhiên, khiến chúng trở nên vang vọng và dễ đi vào lòng người hơn. Đồng thời, việc lặp lại cả từ ngữ lẫn khuôn mẫu cú pháp tạo nên một chỉnh thể cấu trúc chặt chẽ, đối xứng, biến mỗi bài thơ thành một không gian nghệ thuật đầy sức gọi, nơi âm thanh và ý nghĩa hòa quyện để bộc lộ trọn vẹn vẻ đẹp trong sáng và khát vọng tươi đẹp của thế giới tuổi thơ.

Không chỉ sử dụng điệp ngữ để nhấn mạnh cảm xúc và tạo nhịp điệu cho lời thơ, nhà thơ còn kết hợp biện pháp liệt kê nhằm mở rộng hình ảnh và làm nổi bật nội dung biểu đạt. Biện pháp *liệt kê* cũng được nhà thơ sử dụng sáng tạo, độc đáo và xuất hiện với tần suất khá nhiều, góp phần tạo nên nhịp điệu vui tươi đồng thời mở ra bức tranh thiên nhiên và cuộc sống đầy màu sắc.

Liệt kê là biện pháp tu từ mà người nói, người viết kể ra nhiều sự vật, sự việc, hoạt động, tính chất, trạng thái,... trong cùng một câu, một đoạn để tạo nên ấn tượng mạnh, hiệu quả cao trong miêu tả, kể chuyện hoặc biểu lộ tình cảm, cảm xúc.

Biện pháp liệt kê xuất hiện xuyên suốt qua nhiều bài thơ với những hình ảnh, âm thanh và hoạt động quen thuộc của tuổi thơ. Nhà thơ Định Hải thường gọi tên liên tiếp những sự vật gần gũi như tiếng các loài động vật (Tiếng mèo, chuồn chuồn kim, tiếng ve, tiếng con dê, con bê, tiếng chim chích choè, tiếng ong), các hiện tượng thời tiết (mưa xối, mây trắng, bão, nắng, trăng lên – *Cây chò hiệp sĩ*), những màu sắc của bầy ngựa (Ngựa xanh, ngựa trắng, ngựa đỏ, ngựa hồng – *Bầy ngựa nhà mẩu giáo*), những đặc điểm của bạn búp bê (tóc vàng, má hồng, mắt xanh – *Dan áo cho búp bê*), liệt kê những điều cô giáo dạy cho học sinh của mình (Tết tóc, vá áo, cầm tay, dạy múa, dạy đàn – *Bàn tay cô giáo*). Những sự vật được nối tiếp tự nhiên như dòng cảm xúc tuôn chảy, khiến bức tranh cuộc sống hiện lên vừa phong phú, vừa thân thương qua cái nhìn trong trẻo của trẻ nhỏ. Nhờ phép liệt kê, thơ Định Hải không chỉ giàu hình ảnh mà còn mang âm hưởng ríu rít, tươi vui như một khúc đồng dao của tuổi thơ.

Có thể nói, các biện pháp tu từ trong thơ Định Hải phù hợp với tâm sinh lý và cách nhìn thế giới của trẻ em, vẽ lên bức tranh thiên nhiên đời sống sinh động đầy màu sắc. Thơ ông giữ được sức sống bền bỉ qua nhiều thế hệ trở thành hành trang không thể thiếu trong hành trang văn hoá trẻ em.

Kết luận chương 2

Tập thơ “*Bài ca trái đất*” của Định Hải với bút pháp nghệ thuật đặc sắc tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn trẻ thơ. Thể thơ được sử dụng linh hoạt, giàu nhạc điệu, giúp các em dễ đọc, dễ nhớ và cảm nhận một cách tự nhiên. Bên cạnh đó, hình ảnh thơ trong sáng, giàu màu sắc và âm thanh quen thuộc của cuộc sống như tiếng sóng, tiếng gió, sắc trời, sắc biển..., đã tạo nên những bức tranh sinh động, gần gũi. Đặc biệt, các biện pháp tu từ như nhân hoá, so sánh, điệp và ẩn dụ được vận dụng khéo léo, làm cho sự vật trở nên có hồn, tăng sức gợi tả, gợi cảm và giúp truyền tải thông điệp một cách nhẹ nhàng, sâu sắc. Tất cả những yếu tố nghệ thuật ấy đã góp phần làm nổi bật giá trị nội dung, đưa tập thơ trở thành tiếng hát trong trẻo, giàu ý nghĩa về tình yêu thiên nhiên, quê hương và cuộc sống.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn nửa thế kỷ sáng tác, thơ của Định Hải đã trở thành người bạn đồng hành của nhiều thế hệ tuổi thơ. Thơ ông giống như một dòng suối trong mát, vừa có cái ngộ nghĩnh, tinh nghịch của tuổi thơ, lại vừa có cái sâu lắng, chiêm nghiệm của một người đưa đò tâm huyết. Thật đúng khi nhận định: *"Định Hải không làm thơ cho trẻ em, mà ông làm thơ cùng trẻ em"*. Thơ của Định Hải thường khai thác những hình ảnh gần gũi như gia đình, mái trường, thiên nhiên, loài vật hay những trò chơi dân gian của trẻ nhỏ, qua đó nuôi dưỡng tâm hồn và cảm xúc đẹp cho các em. Tài năng của nhà thơ thể hiện ở khả năng nhìn thế giới bằng con mắt trẻ thơ: giàu tưởng tượng, tinh tế và đầy cảm xúc.

"Bài ca trái đất" là tập thơ đặc sắc trong hành trang sáng tác của Định Hải. Trong tập thơ, tác giả đã thể hiện thành công một thế giới cỏ cây trong trẻo, sống động; thế giới loài vật gần gũi, ngộ nghĩnh, đáng yêu; những trò chơi tuổi thơ hấp dẫn và khát vọng hoà bình. Qua đó, ta thấy được tình yêu thiết tha của Định Hải dành cho trẻ em, thiên nhiên và cuộc sống bình dị quanh mình. Đồng thời, tập thơ còn gửi gắm thông điệp ý nghĩa về tình yêu thiên nhiên, lòng nhân ái, sự gắn bó với quê hương, gia đình, tình đoàn kết nhân loại.

Tập thơ đã khẳng định được những đặc sắc về nghệ thuật. Thơ Định Hải hấp dẫn bởi hình thức nghệ thuật linh hoạt và giàu âm điệu. Tác giả vận dụng nhiều thể thơ khác nhau như thơ hai chữ, ba chữ, bốn chữ, năm chữ, lục bát, thơ tự do tạo nên nhịp điệu nhẹ nhàng, rất gần với lời nói và cách cảm nhận của trẻ em. Những câu thơ ngắn, nhịp nhanh khiến lời thơ trở nên tự nhiên, vui tươi và dễ đi vào trí nhớ. Đồng thời, các biện pháp điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc được sử dụng khéo léo đã tạo âm hưởng ngân nga như những câu hát đồng dao quen thuộc. Nghệ thuật vắt dòng cùng cách ngắt nhịp biến hóa cũng làm cho mạch cảm xúc trong thơ thêm mềm mại, liền mạch và giàu sức truyền cảm. Không chỉ nổi bật ở nhạc điệu, thế giới hình ảnh trong *Bài ca trái đất* còn mang vẻ đẹp tươi sáng, giàu màu sắc và đậm chất biểu tượng. Từ những hình ảnh gần gũi như tiếng ve, tiếng chim, con mèo, con ong, cỏ cây, hoa lá,..., nhà thơ đã mở ra một không gian nghệ thuật đầy sức sống và chan chứa tình yêu cuộc đời. Nhiều hình ảnh không

chỉ gợi tả vẻ đẹp thiên nhiên mà còn mang ý nghĩa biểu tượng cho tuổi thơ, hòa bình và niềm hi vọng. Bên cạnh đó, tác giả còn vận dụng phong phú nhiều biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, liệt kê, ẩn dụ... giúp câu thơ giàu hình ảnh và cảm xúc. Những phép nhân hóa khiến thiên nhiên, loài vật hiện lên như những người bạn gần gũi của trẻ em; các liên tưởng so sánh độc đáo lại khơi gợi trí tưởng tượng bay bổng và tinh tế. Chính sự kết hợp hài hòa giữa nhạc điệu, hình ảnh và các biện pháp nghệ thuật đã tạo nên phong cách thơ riêng của Định Hải: giản dị mà giàu chất thơ, hồn nhiên mà sâu sắc, để lại nhiều dư âm đẹp trong lòng bạn đọc nhỏ tuổi.

Suốt nửa thế kỉ qua thơ của Định Hải đã đồng hành cùng tâm hồn của nhiều thế hệ thiếu nhi. Những vần thơ ông viết luôn trẻ trung, hồn nhiên và tươi mới. Đó là tiếng lòng của một người nghệ sĩ luôn nhìn đời bằng cặp mắt xanh non, bằng cảm xúc chân thành bình dị, gần gũi và thân quen với tâm hồn trẻ thơ. Với những cống hiến bền bỉ, Định Hải đã khẳng định vị trí của mình như một gương mặt tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Đức (chủ biên, 2003), *Lí luận văn học*, Nxb Văn học, Hà Nội.
2. Định Hải (2022), *Bài ca trái đất*, Nxb Kim Đồng.
3. Lê Bá Hán (1997), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục.
4. Lê Thị Bắc Lý (2021), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Cao Đức Tiến (1998), *Văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Bùi Thanh Truyền (2009), *Thi pháp trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. <https://vi.wikipedia.org/wiki>, truy cập ngày 20/9/2025.
8. <https://sknc.qdnd.vn/van-hoc-su-kien/nha-tho-cua-tuoi-khan-quang-do-502245>, truy cập ngày 20/9/2025.
9. <https://baovannghe.vn/nha-tho-dinh-hai-dan-thieu-nhi-toi-chon-than-tien-3458.html>, truy cập ngày 20/9/2025.
10. <https://vhds.baothanhhoa.vn/dinh-hai-nha-tho-cua-thieu-nhi-19884.htm>, truy cập ngày 20/9/2025.
11. <https://www.thivien.net>, truy cập ngày 20/9/2025.
12. <https://arttimes.vn/phe-binh-ly-luan/doc-lai-dinh-hai-c48a16792.html>, truy cập ngày 20/9/2025.
13. <https://vanvn.vn/nha-tho-dinh-hai-nguoi-hat-tho-cho-thieu-nhi-hay-nhat/>, truy cập ngày 20/9/2025.
14. <https://bcdcnt.net/nha-tho/dinh-hai>, truy cập ngày 20/9/2025.
15. <https://nongnghiepmoitruong.vn/nha-tho-dinh-hai-van-hat-bai-ca-trai-dat-cung-tre-em-d324367.html>, truy cập ngày 1/10/2025.
16. <https://www.qdnd.vn/phong-su-dieu-tra/ky-su/nha-tho-dinh-hai-thoi-chao-cam-va-duyen-tho-voi-tre-478087>, truy cập ngày 1/10/2025.
17. <https://baovannghe.vn/tap-tho-bai-ca-trai-dat-cua-nha-tho-dinh-hai-14156.html>, truy cập ngày 1/10/2025.
18. <https://daibieunhandan.vn/van-hoc-thieu-nhi-gop-phan-dinh-huong-nhan-cach-va-phat-trien-tam-hon-tri-tue-cho-tre-10172989.html>, truy cập ngày 5/10/2025.